



Giáo trình Tư Tưởng Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh (Trường Đại học Thương mại)



Scan to open on Studocu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GIÁO TRÌNH
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

DÀNH CHO BẬC ĐẠI HỌC - KHÔNG CHUYÊN NGÀNH
LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

HÀ NỘI – 8/2019

NHỮNG NGƯỜI BIÊN SOẠN

MẠCH QUANG THẮNG (Chủ biên)

PHẠM NGỌC ANH

NGUYỄN QUỐC BẢO

DOÃN THỊ CHÍN

LẠI QUỐC KHÁNH

BÙI ĐÌNH PHONG

LƯƠNG VĂN TÁM

NGUYỄN THẾ THẮNG

NGUYỄN ĐỨC THÌN

VŨ TÌNH

Chúng tôi, tập thể tác giả, xin cam đoan:

Tập giáo trình này là kết quả nghiên cứu của chúng tôi dưới sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng và Bộ Giáo dục và Đào tạo

TM Tập thể tác giả

Chủ biên

Mạch Quang Thắng

MỤC LỤC

Chương I	5
KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	
Chương II	
CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	19
Chương III	
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	42
Chương IV	
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN	72
Chương V	
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ	99
Chương VI	
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI	119

Chương 1: KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

MỤC TIÊU

- Về kiến thức

Góp phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về một số vấn đề chung (nhập môn) của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Về kỹ năng

Qua nghiên cứu môn học này, sinh viên bước đầu có được tư duy và kỹ năng đúng đắn, phù hợp khi phân tích cả về mặt lý luận và thực tiễn các vấn đề đặt ra trong cuộc sống.

- Về tư tưởng

Giúp cho sinh viên thấy rõ hơn vai trò của Hồ Chí Minh đối với sự phát triển của dân tộc Việt Nam, thêm tin tưởng vào chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần tiếp thêm sức mạnh cho sinh viên về ý chí và hành động phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của cách mạng.

I. KHÁI NIỆM TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 2011) nêu khái niệm “Tư tưởng Hồ Chí Minh” như sau:

“*Tư tưởng Hồ Chí Minh* là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”¹.

Khái niệm trên đây chỉ rõ nội hàm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, cơ sở hình thành cũng như ý nghĩa của tư tưởng đó.

Cụ thể:

Một là, khái niệm này đã nêu rõ bản chất khoa học và cách mạng cũng như nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.88.

sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ đó phản ánh những vấn đề có tính quy luật của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới. Để đạt mục tiêu đó, con đường phát triển của dân tộc Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu và con đường này đúng theo lý luận Mác-Lênin; khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự quản lý của Nhà nước cách mạng; xác định lực lượng cách mạng là toàn thể nhân dân Việt Nam yêu nước, xây dựng con người Việt Nam có năng lực và phẩm chất đạo đức cách mạng; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại trên cơ sở quan hệ quốc tế hòa bình, hợp tác, hữu nghị cùng phát triển; với phương pháp cách mạng phù hợp...¹

Hai là, nêu lên cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh là chủ nghĩa Mác-Lênin – giá trị cơ bản nhất trong quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng đó; đồng thời tư tưởng Hồ Chí Minh còn bắt nguồn từ việc Hồ Chí Minh tiếp thu các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại.

Ba là, khái niệm đó đã nêu lên ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh, khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là một bộ phận cấu thành làm nên nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Khái niệm trên đây là sự ghi nhận quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về tư tưởng Hồ Chí Minh. Sau đây là khái quát quá trình nhận thức đó:

Ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thông qua các văn kiện làm thành Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Cương lĩnh này thể hiện những nội dung rất cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam.

Sau khi Đảng ra đời, tư tưởng Hồ Chí Minh trải qua thử thách và đã được khẳng định lại. Việc nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam cũng như vai trò của Người đối với quá trình phát triển của dân tộc từ sau khi thành lập Đảng là một quá trình không đơn giản. Đã có sự hiểu không đúng từ Quốc tế Cộng sản và từ một số người trong Đảng Cộng sản Đông Dương do những người

¹ Sau những nội dung nhập môn (Chương I) và sau khi nêu lên cơ sở hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh (Chương II), giáo trình này chỉ đề cập một số nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh trong khuôn khổ thời lượng đào tạo bậc đại học (từ Chương III đến Chương VI).

này bị chịu ảnh hưởng lớn của đường lối, quan điểm tả khuynh của Đại hội VI Quốc tế Cộng sản (năm 1928) trên vấn đề tập hợp lực lượng cách mạng ở những nước thuộc địa. Nhưng, thực tế đã chứng minh cho sự đúng đắn của những quan điểm của Hồ Chí Minh và những người tham gia Hội nghị thành lập Đảng, vì vậy tư tưởng Hồ Chí Minh đã được khẳng định lại. Đại hội II của Đảng (2-1951) nêu rõ: "Đường lối chính trị, nền nếp làm việc và đạo đức cách mạng của Đảng ta hiện nay là đường lối, tác phong và đạo đức Hồ Chủ tịch...Toàn Đảng hãy ra sức học tập đường lối chính trị, tác phong và đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch; sự học tập ấy, là điều kiện tiên quyết làm cho Đảng mạnh và làm cho cách mạng đi mau đến thắng lợi hoàn toàn"¹.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng tôn vinh Hồ Chí Minh là “Anh hùng dân tộc vĩ đại”. Hồ Chí Minh qua đời ngày 2-9-1969. Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng có đoạn nêu rõ: “Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta”². Tiếp nối sự đánh giá ấy, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (12-1976) đánh giá: “Thắng lợi to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước cũng như những trang sử chói lọi của cách mạng Việt Nam ngót nửa thế kỷ nay mãi mãi gắn liền với tên tuổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, người khai sinh nền Cộng hòa Dân chủ Việt Nam, người vun trồng khối đại đoàn kết dân tộc và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, vị lãnh tụ thiên tài của giai cấp công nhân và nhân dân ta, người anh hùng dân tộc vĩ đại, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế”³. Tiếp theo, tháng 3-1982, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng nhấn mạnh: “Đảng phải đặc biệt coi trọng việc tổ chức học tập một cách có hệ thống tư tưởng, đạo đức tác phong của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong toàn Đảng”⁴.

*Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12-1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện ở nước ta, trong đó nhấn mạnh: “Đảng ta phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh”*⁵.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t.12, tr. 9.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.30, tr.275.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.37, tr.474.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, Nxb Sự thật, Hà Nội, t. 3, tr.61.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.47, tr.807.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (năm 1991) là một mốc lớn khi nêu cao tư tưởng Hồ Chí Minh. Đến thời điểm diễn ra Đại hội VII của Đảng, Hồ Chí Minh đã qua đời 22 năm và sự nghiệp đổi mới của đất nước đã diễn ra được 5 năm. Thực tế sự nghiệp cách mạng Việt Nam nói chung và của những năm đổi mới nói riêng đã chứng tỏ rằng, không những chủ nghĩa Mác - Lênin, mà còn là tư tưởng Hồ Chí Minh nữa, đã trở thành yếu tố chỉ đạo làm nên thắng lợi cho cách mạng Việt Nam. Chính vì thế, một trong những điểm mới của Đại hội VII là Đảng nêu cao tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội VII của Đảng khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”¹. Đại hội VII nêu rõ: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta, và trong thực tế tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng ta và của cả dân tộc”². Việc khẳng định lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động cũng đã được ghi nhận trong hai văn kiện nữa rất quan trọng của Đảng và Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đó là *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* được Đại hội VII năm 1991 thông qua (bổ sung, phát triển năm 2011) và trong *Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam* năm 1992 và năm 2013.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (4-2001), Đảng đã nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh một cách đầy đủ hơn so với Đại hội VII: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại”³.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (4-2006), khi đề cập tư tưởng Hồ Chí Minh, đã nêu rõ: “Sự nghiệp cách mạng của Đảng và của nhân dân ta 76 năm qua đã khẳng định rằng, tư tưởng vĩ đại của Người cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin mãi mãi là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta. Tư tưởng đó đã dẫn dắt chúng ta trên mỗi chặng đường xây dựng và phát triển đất nước, là ngọn cờ

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.127.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.127.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.83.

thắng lợi của cách mạng Việt Nam, là sức mạnh tập hợp và đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp cách mạng của chúng ta hôm nay và mai sau”¹.

Các Đại hội đại biểu toàn quốc tiếp nối về sau của Đảng cũng luôn khẳng định công lao vĩ đại của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và khẳng định tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là những nhân tố không thể thiếu trong tư tưởng và hành động của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (năm 2016) nhấn mạnh rằng, phải “kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam”².

Ở bình diện quốc tế, nhiều đảng chính trị, nhiều chính phủ, nhiều tổ chức chính trị-xã hội, nhiều cá nhân đánh giá cao phẩm chất, năng lực, vai trò của Hồ Chí Minh đối với quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam cũng như đối với quá trình phát triển văn minh tiến bộ của nhân loại. Một trong số tổ chức quốc tế đó là Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO), tại Khóa họp Đại Hội đồng lần thứ 24 ở Pari, từ ngày 20-10-1987 đến ngày 20-11-1987, đã ra Nghị quyết số 24C/18.6.5 về kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đó có “Nhắc lại Quyết định số 18C/4.351 thông qua tại Khóa 18 Đại Hội đồng UNESCO về việc tổ chức kỷ niệm ngày sinh của các danh nhân và việc kỷ niệm các sự kiện lịch sử đã để lại dấu ấn trong quá trình phát triển của nhân loại” và ghi nhận “việc tổ chức kỷ niệm ngày sinh các nhân vật trí thức lỗi lạc và các danh nhân văn hóa trên phạm vi quốc tế góp phần thực hiện các mục tiêu của UNESCO và đóng góp vào sự hiểu biết trên thế giới”, trên cơ sở đó “Ghi nhận năm 1990 sẽ đánh dấu 100 năm Kỷ niệm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc và nhà văn hoá kiệt xuất của Việt Nam”³.

II. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh là một nội dung của chuyên ngành *Hồ Chí Minh học* (nằm trong ngành Khoa học chính trị). Đối tượng nghiên cứu môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh là toàn bộ những quan điểm của Hồ Chí Minh thể hiện trong di sản của Người. Đó là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.6 – 7.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.199.

³ Xem GS,TS Mạch Quang Thắng, PGS,TS Bùi Đình Phong, TS Chu Đức Tính (Đồng Chủ biên): “UNESCO với sự kiện tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh – Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.71-72.

bản của cách mạng Việt Nam. Hệ thống quan điểm đó của Hồ Chí Minh phản ánh trong những bài nói, bài viết của Người, trong hoạt động cách mạng và trong cuộc sống hằng ngày của Người. Đó là những vấn đề lý luận và thực tiễn được rút ra từ cuộc đời hoạt động rất phong phú ở cả trong nước và trên thế giới của Hồ Chí Minh phấn đấu cho sự nghiệp giải phóng không những ở tầm dân tộc Việt Nam mà còn ở tầm thế giới: Giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Đối tượng nghiên cứu môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh còn là quá trình hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh vận động trong thực tiễn. Hay nói cách khác, đó là quá trình “hiện thực hóa” hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam. Chủ nghĩa Mác - Lênin có một quá trình được các đảng cộng sản vận dụng vào những điều kiện cụ thể của dân tộc mình và của thời đại. Quá trình này chính là sự thể hiện chủ nghĩa Mác - Lênin luôn luôn được bổ sung, làm phong phú thêm từ cuộc sống. Tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như thế. Trong quá trình hiện thực hóa hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam luôn luôn là sự vận dụng sáng tạo và phát triển hệ thống quan điểm đó trong những điều kiện mới.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Cơ sở phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh

Phương pháp luận Hồ Chí Minh lấy phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử Mác – Lênin làm cơ sở, được hình thành và phát triển qua quá trình hoạt động cách mạng của Người. Phương pháp luận đó chỉ đạo các phương pháp suy nghĩ và hành động trong điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của Hồ Chí Minh sống và hoạt động cách mạng nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp và cuối cùng đi đến giải phóng con người. Do vậy, phương pháp luận nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh phải phù hợp với phương pháp luận của chính Hồ Chí Minh và của chủ nghĩa Mác – Lênin. Một số nguyên tắc phương pháp luận trong nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh:

a. Thống nhất tính đảng và tính khoa học

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh phải đứng trên lập trường giai cấp công nhân, đứng trên quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, quán triệt cương lĩnh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam để nhận thức và phân tích những quan điểm của Hồ Chí Minh. Đồng thời, phải bảo đảm tính khách quan, khoa học của các luận đề nêu ra. Sự thống nhất chặt chẽ giữa tính đảng và tính khoa học là một nguyên tắc rất cơ bản trong phương pháp luận nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chỉ trên cơ sở thống nhất nguyên tắc tính đảng và tính khoa học, người nghiên cứu mới hiểu rõ và hiểu sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh.

b. Thống nhất lý luận và thực tiễn

Hồ Chí Minh vừa coi trọng lý luận, vừa coi trọng thực tiễn, vì thực tiễn khái quát nên lý luận và chính lý luận lại chỉ đạo thực tiễn. Về lý luận, Người cho rằng: “Lý luận là đem *thực tế* trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc tranh đấu, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế. Đó là lý luận chân chính. Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”¹. Hồ Chí Minh phê bình sự chủ quan, kém lý luận, “mắc phải cái bệnh *khinh lý luận*”², có kinh nghiệm mà không có lý luận, cũng như một mắt sáng, một mắt mờ”³; “vì kém lý luận, cho nên gặp mọi việc không biết xem xét cho rõ, cân nhắc cho đúng, xử trí cho khéo. Không biết nhận rõ điều kiện hoàn cảnh khách quan, ý mình nghĩ thế nào làm thế ấy. Kết quả thường thất bại”⁴.

Hồ Chí Minh chỉ rõ con người sẽ mắc phải căn bệnh “lý luận suông”⁵ nếu không áp dụng vào thực tế, “dù xem được hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào một cái hòm đựng sách. Xem nhiều sách để mà *lòe*, để làm ra *ta đây*, thế không phải là biết lý luận... Phải ra sức thực hành mới thành người biết lý luận... Phải đem lý luận áp dụng vào công việc thực tế... Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận. Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung cũng như không có tên”⁶.

Trong nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, không có sự tuyệt đối hóa mặt nào giữa chúng. Thậm chí, nhìn xuyên suốt tư tưởng Hồ Chí Minh thì trong lý luận của Người đã có thực tiễn, trong thực tiễn của Người đã có lý luận; chỉ khi muốn nghiên cứu thật sâu với tư cách là một yếu tố chuyên biệt thì chúng ta mới có thể tách riêng ra, nhưng việc tách ra cũng chỉ là tạm thời trong một động thái nào đó của thao tác nghiên cứu mà thôi, còn về bản chất của nội dung phương pháp luận này là sự thống nhất biện chứng.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.273-274.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.274.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.274.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.274.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.275.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.274-275.

c. Quan điểm lịch sử - cụ thể

Cùng với chủ nghĩa duy vật biện chứng, cần vận dụng chủ nghĩa duy vật lịch sử vào việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong vấn đề phương pháp luận này, cần vận dụng quan điểm của V.I.Lênin về mối quan hệ biện chứng khi xem xét sự vật và hiện tượng trong mối liên hệ lịch sử căn bản, xem sự vật, hiện tượng đó đã xuất hiện trong lịch sử như thế nào, trải qua những giai đoạn phát triển chủ yếu nào; đứng trên quan điểm của sự phát triển đó để xem xét hiện nay nó đã trở thành như thế nào. Nếu nắm vững quan điểm này, người nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ nhận thức được bản chất tư tưởng đó mang đậm dấu ấn của quá trình phát triển lịch sử, quá trình phát triển sáng tạo, đổi mới.

d. Quan điểm toàn diện và hệ thống

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về cách mạng Việt Nam, có quan hệ thống nhất biện chứng nội tại của nó. Một yêu cầu về lý luận khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh trên bình diện tổng thể hay từng bộ phận là phải luôn luôn quán triệt mối liên hệ qua lại của các yếu tố, các bộ phận khác nhau trong sự gắn kết tất yếu của hệ thống tư tưởng đó xung quanh hạt nhân cốt lõi là tư tưởng độc lập, tự do, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Nếu tách rời một yếu tố nào đó khỏi hệ thống sẽ hiểu sai tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh nhìn sự vật và hiện tượng trong một tổng thể vận động với những cái chung và cả những cái riêng, trong sự vận động cụ thể của điều kiện hoàn cảnh nhất định nào đó và xem xét chúng trong xu thế chung. Vì coi tính bao quát là một nguyên tắc tư duy và hành động, cho nên Hồ Chí Minh xem xét cách mạng Việt Nam trong quan hệ tổng thể với cách mạng thế giới. Trong khi nhìn bao quát, phương pháp luận này còn chỉ rõ điểm nhấn, bộ phận nào có tính trọng điểm để hướng hành động một cách tập trung ưu tiên vào đó. Trọng điểm này có khi không chỉ là trọng điểm của cả một quá trình dài mà còn là trọng điểm của một giai đoạn, một thời kỳ nào đó. Phương pháp luận này chỉ dẫn cho những người nghiên cứu môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh giải quyết một cách biện chứng, đúng đắn một loạt các mối quan hệ trong tiến trình cách mạng Việt Nam mà tư tưởng Hồ Chí Minh đã thể hiện; chẳng hạn, đó là mối quan hệ rất trọng yếu trong cách mạng Việt Nam là giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp qua các thời kỳ; đồng thời, Hồ Chí Minh đã tìm thấy các điểm tương đồng, từ đó nhận các điểm tương đồng, hạn chế các điểm khác biệt trong các giai cấp, tầng lớp của xã hội Việt Nam để tạo ra lực lượng cách mạng tổng hợp đấu tranh giành thắng lợi.

e. Quan điểm kế thừa và phát triển

Nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi không chỉ biết kế thừa, vận dụng mà còn phải biết phát triển sáng tạo tư tưởng của Người trong điều kiện lịch sử mới, trong bối cảnh cụ thể của đất nước và quốc tế.

Hồ Chí Minh nhìn sự vật và hiện tượng trong một trạng thái vận động không ngừng. Đó là một quá trình giải phóng mọi trở lực, trở lực bên ngoài, trở lực bên trong, thậm chí trở lực nằm ngay trong mỗi con người, để phát triển bền vững. Phương pháp luận Hồ Chí Minh cho thấy rằng, con người phải luôn luôn thích nghi với mọi hoàn cảnh. Muốn thích nghi, phải luôn luôn tự đổi mới để phát triển. Quá trình phát triển là quá trình khẳng định cái mới, phủ định cái cũ; đó cũng là quá trình luôn luôn giải phóng, giải phóng mọi sự ràng buộc lạc hậu để bắt kịp những cái tiên tiến, tiến bộ.

2. Một số phương pháp cụ thể

- Phương pháp logic, phương pháp lịch sử và sự kết hợp phương pháp logic với phương pháp lịch sử .

Phương pháp logic nghiên cứu một cách tổng quát nhằm tìm ra được bản chất vốn có của sự vật, hiện tượng và khái quát thành lý luận. Muôn vạn sự kiện, sự vật và hiện tượng đều có mối dây liên hệ bản chất, vì thế giữa chúng có logic tất yếu, cần nhận biết rõ. Phương pháp lịch sử nghiên cứu sự vật và hiện tượng theo trình tự thời gian, quá trình diễn biến đi từ phát sinh, phát triển đến hệ quả của nó. Ở đây, phương pháp nghiên cứu lịch sử tư tưởng là cách vận dụng sát hợp với nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh rất cần thiết phải kết hợp sử dụng kết hợp một cách chặt chẽ phương pháp logic và phương pháp lịch sử.

- Phương pháp phân tích văn bản kết hợp với nghiên cứu hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh để lại những bài viết, bài nói đã được tập hợp thành bộ sách toàn tập¹. Nghiên cứu môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh, đương nhiên trước hết phải dựa vào những tác phẩm của Người đã để lại. Nhưng, di sản tinh thần quý báu của Hồ Chí Minh để lại cho dân tộc Việt Nam không chỉ là những tác phẩm đó, mà còn ở toàn bộ cuộc đời hoạt động của Người, những vấn đề phản ánh qua cuộc sống hằng ngày của Người. Thực tiễn chỉ đạo của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

¹ Cho đến nay, về cơ bản những văn bản đó được tập hợp trong bộ sách *Hồ Chí Minh toàn tập* (15 tập), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2011. Chắc chắn là còn nhiều văn bản của Hồ Chí Minh và về Hồ Chí Minh còn lưu trữ ở nhiều nơi, cả trong và ngoài nước, cần được sưu tầm, nghiên cứu.

là một bộ phận cực kỳ quan trọng làm nên hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh. Có nhiều nội dung phản ánh tư tưởng Hồ Chí Minh không ở trong văn bản mà là ở trong chỉ đạo thực tiễn của chính bản thân Hồ Chí Minh; đồng thời phản ánh qua hoạt động của các đồng chí, qua học trò của Người. Tư tưởng Hồ Chí Minh không những thể hiện vai trò quan trọng ở thời kỳ Hồ Chí Minh sống, mà kể cả khi Người đã qua đời, tư tưởng đó còn có vai trò làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của toàn Đảng, toàn dân phấn đấu cho mục tiêu của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh không những cần thiết trong hành trang của dân tộc Việt Nam thế kỷ XX mà còn tiếp tục đi với dân tộc Việt Nam ở thế kỷ XXI và các thế kỷ tiếp theo; không những góp phần thúc đẩy sự phát triển tiến bộ, văn minh của nhân loại trong những thời kỳ trước đây mà còn cả trong tương lai.

- Phương pháp chuyên ngành, liên ngành.

Hồ Chí Minh thể hiện tư tưởng của mình thông qua nhiều lĩnh vực như chính trị, triết học, kinh tế, quân sự, tư tưởng văn hóa, v.v. Vì vậy, trong nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, các phương pháp chuyên ngành và liên ngành cần được sử dụng để nghiên cứu toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như mỗi tác phẩm lý luận riêng biệt của Người.

Để việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh đạt được trình độ khoa học ngày một cao hơn, cần đổi mới và hiện đại hóa các phương pháp nghiên cứu cụ thể trên cơ sở không ngừng phát triển và hoàn thiện về lý luận và phương pháp luận khoa học nói chung. Ngoài các phương pháp nêu trên, cần thiết phải sử dụng cả các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, điều tra xã hội học, v.v. Những phương pháp nghiên cứu cụ thể được sử dụng cần xuất phát từ yêu cầu nghiên cứu nội dung cụ thể của tư tưởng Hồ Chí Minh.

IV. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận

Với ý nghĩa cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin làm thành nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh là những phương hướng về lý luận và thực tiễn hành động cho những người Việt Nam yêu nước. Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần trang bị cho sinh viên tri thức khoa học về hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về cách mạng Việt Nam; hình thành năng lực, phương pháp làm việc, niềm tin, tình cảm cách mạng; góp phần củng cố cho sinh viên về lập trường, quan điểm cách mạng trên nền

tăng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tích cực, chủ động đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; biết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống. Năng lực tư duy lý luận của mỗi người là điều rất cần thiết để giúp giải quyết được yêu cầu do cuộc sống đặt ra. Năng lực đó được hình thành và phát triển từ nhiều nguồn, trải qua nhiều giai đoạn của cuộc sống, nhưng giai đoạn đang nghiên cứu ở trường đại học rất quan trọng, nó gắn với tuổi trẻ của con người. Hơn nữa, tri thức và kỹ năng của sinh viên hình thành và phát triển qua nghiên cứu môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh là những yếu tố bồi đắp năng lực lý luận để chỉ dẫn hành động rất quan trọng để trở thành một công dân có ích cho xã hội Việt Nam trong quá trình thực hiện mục tiêu cao cả: Xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, thực hiện lời mong muốn cuối cùng mà Hồ Chí Minh đã ghi vào bản *Di chúc*: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”¹.

2. Giáo dục và định hướng thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước

Qua nghiên cứu môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh, người học có điều kiện hiểu biết sâu sắc và toàn diện về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh, lãnh tụ của Đảng, người con vĩ đại của dân tộc Việt Nam, một chiến sĩ kiên cường đấu tranh vì độc lập, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và tiến bộ giữa các dân tộc trên thế giới, trong đó đặc biệt là học tập tư tưởng của Người, học tập gương sáng của một con người suốt đời phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần thực hành đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, chống “giặc nội xâm” để lập thân, lập nghiệp, sống có ích cho xã hội, yêu và làm những điều thiện, ghét và tránh cái xấu, cái ác; nâng cao lòng tự hào về đất nước Việt Nam, về chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, về Hồ Chí Minh, về Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thông qua việc nghiên cứu môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh, sinh viên sẽ nâng cao bản lĩnh chính trị, kiên định ý thức và trách nhiệm công dân của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện bản thân

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.15, tr.614.

mình theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp cách mạng của đất nước, vững bước trên con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn.

3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác

Qua nghiên cứu môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh, người học có điều kiện vận dụng tốt hơn những kiến thức và kỹ năng đã nghiên cứu, học tập vào việc xây dựng phương pháp học tập, tu dưỡng, rèn luyện phù hợp với điều kiện cụ thể của từng người, từng địa bàn. Người học có thể vận dụng xây dựng phong cách tư duy, phong cách diễn đạt, phong cách làm việc, phong cách ứng xử, phong cách sinh hoạt, v.v. phù hợp với từng lúc, từng nơi, theo phương châm mà Hồ Chí Minh đã nêu: Dĩ bất biến ứng vạn biến.

Tư tưởng Hồ Chí Minh có tác dụng góp phần tích cực trong việc giáo dục thế hệ trẻ tiếp tục hình thành và hoàn thiện nhân cách, trở thành những chiến sĩ tiên phong trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, góp phần làm cho đất nước ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn như khát vọng của Hồ Chí Minh và của mỗi người Việt Nam yêu nước.

C. CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Qua nhận thức nội hàm khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh, hãy đưa ra nhận xét về quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về tư tưởng Hồ Chí Minh.
2. Phân tích tầm quan trọng của việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh.
3. Phân tích giá trị, ý nghĩa Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chương 2: CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

A. MỤC TIÊU

- Về kiến thức

Giúp cho sinh viên hiểu rõ cơ sở thực tiễn, lý luận và nhân tố chủ quan hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; hiểu rõ các giai đoạn cơ bản trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Về kỹ năng

Giúp cho sinh viên tiếp cận với phương pháp khoa học nhận thức khái quát nội dung, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh từ nghiên cứu các cơ sở phong phú hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh và quá trình hình thành từng bước, lâu dài tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động lý luận và thực tiễn của Người.

- Về tư tưởng

Giúp cho sinh viên nhận thức khoa học giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, từ đó có tư tưởng, tình cảm tích cực trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thực tế học tập và cuộc sống hàng ngày.

B. NỘI DUNG

I. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Cơ sở thực tiễn

a. Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

Từ năm 1858, đế quốc Pháp bắt đầu tiến hành xâm lược Việt Nam. Triều đình nhà Nguyễn lần lượt ký kết các hiệp ước đầu hàng, từng bước trở thành tay sai của thực dân Pháp.

Từ năm 1858 đến cuối thế kỷ XIX, các phong trào đấu tranh yêu nước chống Pháp xâm lược liên tục nổ ra. Ở miền Nam, có các cuộc khởi nghĩa của Trương Định, Nguyễn Trung Trực. Ở miền Trung, có các cuộc khởi nghĩa của Trần Tấn, Đặng Như Mai, của Phan Đình Phùng. Ở miền Bắc, có các cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Thiện Thuật, Phạm Bành và Đinh Công Tráng, Nguyễn Quang Bích, Hoàng Hoa Thám, v.v... Các cuộc khởi nghĩa, trong đó có những cuộc dưới ngọn cờ "Cần Vương" tức giúp vua cứu nước, tuy đều rất anh dũng, nhưng cuối cùng đều thất bại. Điều đó chứng tỏ nhân dân ta rất yêu nước, song giai cấp phong kiến và hệ tư tưởng của nó đã suy tàn, bất lực trước nhiệm vụ bảo vệ độc lập dân tộc.

Sau khi đã hoàn thành căn bản việc bình định Việt Nam về mặt quân sự, thực dân Pháp bắt tay vào khai thác thuộc địa Việt Nam một cách mạnh mẽ và từng bước biến nước ta từ một nước phong kiến thành nước thuộc địa và phong kiến¹ dẫn tới có sự biến đổi về cơ cấu giai cấp, tầng lớp trong xã hội.

Thực dân Pháp vẫn duy trì nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu với khoảng 95% dân số là nông dân; giai cấp địa chủ được bổ sung, củng cố, tăng cường thêm các điền chủ người Pháp và nước ngoài. Bên cạnh tầng lớp thợ thủ công, tiểu thương, trong xã hội Việt Nam xuất hiện những giai tầng mới. Đó là giai cấp công nhân, giai cấp tư sản và tầng lớp tiểu tư sản ở thành thị. Từ đó, liên với mâu thuẫn cơ bản trong xã hội phong kiến là nông dân với địa chủ phong kiến, xuất hiện các mâu thuẫn mới: Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân Việt Nam với giai cấp tư sản, mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với chủ nghĩa đế quốc Pháp.

Cùng với những biến đổi trên, đến đầu thế kỷ XX, trước ảnh hưởng của các cuộc vận động cải cách, của cách mạng dân chủ tư sản ở Trung Quốc và tấm gương Duy Tân Nhật Bản, ở Việt Nam xuất hiện các phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản với sự dẫn dắt của các sĩ phu yêu nước có tinh thần cải cách: *Phong trào Đông Du* do Phan Bội Châu khởi xướng (1905-1909); *Phong trào Duy Tân* do Phan Châu Trinh phát động (1906-1908); *Phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục* do Lương Văn Can, Nguyễn Quyền và một số nhân sĩ khác phát động (3-1907 – 11- 1907); *Phong trào chống đi phu, chống sưu thuế ở Trung Kỳ* năm 1908.

Các phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản nói trên đều thất bại. Nguyên nhân sâu xa là giai cấp tư sản Việt Nam còn non yếu. Nguyên nhân trực tiếp là các tổ chức và người lãnh đạo của các phong trào đó chưa có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn. Tinh thần yêu nước vẫn sục sôi trong lòng nhân dân. Song, cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước diễn ra sâu sắc. Xuất hiện câu hỏi từ thực tiễn đặt ra là: *Cứu nước bằng con đường nào để có thể đi đến thắng lợi?*

Trong bối cảnh đó, sự ra đời giai cấp mới là giai cấp công nhân và phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam đã làm cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam xuất hiện dấu hiệu mới của một thời đại mới sắp ra đời.

Cuối thế kỷ XIX, ở Việt Nam đã có công nhân, nhưng lúc đó mới chỉ là một lực lượng ít ỏi, không ổn định. Đầu thế kỷ XX, công nhân phát triển hơn và trở thành một giai cấp ngay trước Chiến tranh thế giới thứ nhất 1914-1918.

¹Thuật ngữ “thuộc địa và phong kiến” là thuật ngữ Hồ Chí Minh nêu trong tác phẩm *Thường thức chính trị*, được in trong sách *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.8, tr.254 và tr.260.

Công nhân Việt Nam chịu ba tầng áp bức bóc lột: thực dân, tư bản, phong kiến. Họ sớm vùng dậy đấu tranh chống lại giới chủ. Từ hình thức đấu tranh thô sơ như đốt lán trại, bỏ trốn tập thể, họ đã nhanh chóng tiến tới đình công, bãi công.

“Chỉ có giai cấp công nhân là dũng cảm nhất, cách mạng nhất, luôn luôn gan góc đương đầu với bọn đế quốc thực dân”¹. Phong trào công nhân và các phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX là điều kiện thuận lợi để chủ nghĩa Mác-Lênin xâm nhập, truyền bá vào đất nước ta. Chính Hồ Chí Minh là một người đã dày công truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị về lý luận chính trị, tư tưởng và tổ chức, sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam, đánh dấu bước hình thành cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam. Sau đó, chính thực tiễn Đảng lãnh đạo cách mạng Tháng Tám thành công, lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi; lãnh đạo vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là nhân tố góp phần bổ sung, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trên tất cả các phương diện.

b. Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

Vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản trên thế giới đã phát triển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Một số nước đế quốc Anh, Pháp, Mỹ, Tây Ban Nha, Ý, Đức, Nga, Nhật Bản, Bỉ, Bồ Đào Nha, Hà Lan, v.v... đã chi phối toàn bộ tình hình thế giới. Phần lớn các nước châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latinh đã trở thành thuộc địa và phụ thuộc của các nước đế quốc.

Tình hình đó đã làm sâu sắc thêm mâu thuẫn vốn có trong lòng chủ nghĩa tư bản là mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với giai cấp vô sản ở các nước tư bản; mâu thuẫn giữa các nước đế quốc với nhau; mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc với chủ nghĩa đế quốc. Sang đầu thế kỷ XX, những mâu thuẫn này ngày càng phát triển gay gắt. Giành độc lập cho các dân tộc thuộc địa không chỉ là đòi hỏi của riêng họ, mà còn là mong muốn chung của giai cấp vô sản quốc tế; tình hình đó đã thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới phát triển.

Cách mạng Tháng Mười Nga thành công là thắng lợi đầu tiên của chủ nghĩa Mác - Lênin ở một nước lớn rộng một phần sáu thế giới. Cách mạng Tháng Mười Nga đã đánh đổ giai cấp tư sản và giai cấp địa chủ phong kiến, lập nên một xã hội mới – xã hội xã hội chủ nghĩa. Cách mạng Tháng Mười Nga mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người – thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc bị áp bức

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.12, tr 407.

trên thế giới.

Ngày 2-3-1919, Quốc tế Cộng sản ra đời ở Mátxcova trở thành Bộ tham mưu, lãnh đạo phong trào cách mạng thế giới. Dưới sự lãnh đạo của Lênin, Quốc tế Cộng sản đẩy mạnh việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và kinh nghiệm Cách mạng Tháng Mười Nga ra khắp thế giới, thúc đẩy sự ra đời và hoạt động ngày càng mạnh mẽ của các đảng cộng sản ở nhiều nước.

Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi, sự ra đời của nhà nước Xôviết, Quốc tế Cộng sản và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô cùng với sự phát triển mạnh mẽ phong trào cộng sản, công nhân và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới ảnh hưởng sâu sắc tới Hồ Chí Minh trên hành trình đi ra thế giới tìm mục tiêu và con đường cứu nước.

2. Cơ sở lý luận

a. Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam

Chủ nghĩa yêu nước là giá trị xuyên suốt trong những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Đó là động lực, sức mạnh giúp cho dân tộc Việt Nam tồn tại vượt qua mọi khó khăn trong dựng nước và giữ nước mà phát triển. Chính chủ nghĩa yêu nước là nền tảng tư tưởng, điểm xuất phát và động lực thúc đẩy Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước, và tìm thấy ở chủ nghĩa Mác-Lênin con đường cứu nước, cứu dân.

Hồ Chí Minh đã chú ý kế thừa, phát triển tinh thần đấu tranh anh dũng, bất khuất vì độc lập, tự do của Tổ quốc, nhằm bảo vệ chủ quyền quốc gia và sự toàn vẹn lãnh thổ của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Trong *Tuyên ngôn Độc lập*, Hồ Chí Minh đã trịnh trọng tuyên bố với thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”¹. Không có gì quý hơn độc lập tự do - chân lý lớn của thời đại được Hồ Chí Minh khẳng định, đồng thời cũng chính là một điểm cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong lãnh đạo nhân dân Việt Nam xây dựng và bảo vệ đất nước, Hồ Chí Minh hết sức chú trọng kế thừa, phát triển những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam là yêu nước gắn liền với yêu dân, có tinh thần đoàn kết, dân chủ, nhân ái, khoan dung trong cộng đồng và hòa hiếu với các dân tộc lân bang; tinh thần cần cù, dũng cảm, sáng tạo, lạc quan, vì nghĩa, thương người của dân tộc Việt Nam.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr 3.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con người là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định thành công của cách mạng; dân là gốc của nước; nước lấy dân làm gốc; gốc có vững cây mới bền; xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân; đoàn kết dân tộc gắn liền với đoàn kết quốc tế là một nguyên tắc chiến lược quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Trong truyền thống dân tộc Việt Nam thường trực một niềm tự hào về lịch sử, trân trọng nền văn hóa, ngôn ngữ, phong tục tập quán và những giá trị tốt đẹp khác của dân tộc. Đó chính là một cơ sở hình thành nên tư tưởng, phẩm chất của nhà văn hóa kiệt xuất Hồ Chí Minh với chủ trương văn hóa là mục tiêu, động lực của cách mạng; cần giữ gìn cốt cách văn hóa dân tộc đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng nền văn hoá mới của Việt Nam. Chính Hồ Chí Minh là một biểu tượng cao đẹp của sự tích hợp tinh hoa văn hóa phương Đông và phương Tây.

b. Tinh hoa văn hoá nhân loại

- Tinh hoa văn hóa phương Đông

Tinh hoa văn hoá, tư tưởng phương Đông kết tinh trong ba học thuyết lớn Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo. Đó là những học thuyết có ảnh hưởng sâu rộng ở phương Đông, và ở Việt Nam trước đây.

Về Nho giáo, Hồ Chí Minh phân tích: "Tuy Khổng Tử là phong kiến và tuy trong học thuyết của Khổng Tử có nhiều điều không đúng song những điều hay trong đó thì chúng ta nên học. "Chỉ có những người cách mạng chân chính mới thu thái được những điều hiểu biết quý báu của các đời trước để lại". Lênin dạy chúng ta như vậy"¹.

Hồ Chí Minh chú ý kế thừa và đổi mới tư tưởng dùng nhân trị, đức trị để quản lý xã hội. Kế thừa và phát triển quan niệm của Nho giáo về việc xây dựng một xã hội lý tưởng trong đó công bằng, bác ái, nhân, nghĩa, trí, dũng, tín, liêm được coi trọng để có thể đi đến một thế giới đại đồng với hòa bình, không có chiến tranh, các dân tộc có quan hệ hữu nghị và hợp tác. Đặc biệt, Hồ Chí Minh chú ý kế thừa, đổi mới, phát triển tinh thần trọng đạo đức của Nho giáo trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của con người; trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức.

Đối với Phật giáo, Hồ Chí Minh chú ý kế thừa, phát triển tư tưởng từ bi, vị tha, yêu thương con người, khuyến khích làm việc thiện, chống lại điều ác; đề cao quyền bình đẳng của con người và chân lý; khuyên con người sống hòa đồng, gắn bó với đất nước của Đạo Phật. Những quan điểm tích cực đó trong triết lý của Đạo Phật được Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo để đoàn kết đồng bào theo Đạo Phật, đoàn kết toàn

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.6, tr. 356-357.

dân vì nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Trong thư gửi Hội Phật tử năm 1947, Người viết: “Đức Phật là đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn, muốn cứu chúng sinh ra khỏi khổ nạn, Người phải hy sinh tranh đấu, diệt lũ ác ma. Nay đồng bào ta đại đoàn kết, hy sinh của cải xương máu, kháng chiến đến cùng, để đánh tan thực dân phản động, để cứu quốc dân ra khỏi khổ nạn, để giữ quyền thống nhất và độc lập của Tổ quốc. Thế là chúng ta làm theo lòng đại từ đại bi của Đức Phật Thích Ca, kháng chiến để đưa giống nòi ra khỏi cái khổ ải nô lệ”². Hồ Chí Minh chú trọng kế thừa, phát triển những tư tưởng nhân bản, đạo đức tích cực trong Phật giáo vào việc xây dựng xã hội mới, con người mới Việt Nam hiện nay.

Đối với Lão giáo (hoặc Đạo giáo), Hồ Chí Minh chú ý kế thừa, phát triển tư tưởng của Lão Tử, khuyên con người nên sống gắn bó với thiên nhiên, hoà đồng với thiên nhiên, hơn nữa phải biết bảo vệ môi trường sống. Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân ta trồng cây, tổ chức “Tết trồng cây” để bảo vệ môi trường sinh thái cho chính cuộc sống của con người. Hồ Chí Minh chú ý kế thừa phát triển tư tưởng thoát mọi ràng buộc của vòng danh lợi trong Lão giáo. Người khuyên cán bộ, đảng viên ít lòng tham muốn về vật chất; thực hiện cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; hành động theo đạo lý với ý nghĩa là hành động đúng với quy luật tự nhiên, xã hội.

Hồ Chí Minh còn chú ý kế thừa, phát triển nhiều ý tưởng của các trường phái khác nhau trong các nhà tư tưởng phương Đông cổ đại khác như Mặc Tử, Hàn Phi Tử, Quản Tử, v.v... Và, Hồ Chí Minh cũng chú ý tìm hiểu những trào lưu tư tưởng tiến bộ thời cận hiện đại ở Ấn Độ, Trung Quốc như chủ nghĩa Găngđi, chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn. Hồ Chí Minh đã phát triển sáng tạo các quan điểm về dân tộc, dân quyền, dân sinh của Tôn Trung Sơn trong cách mạng dân chủ tư sản thành tư tưởng đấu tranh cho Độc lập - Tự do - Hạnh phúc của con người và dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản. Là nhà mácxít sáng tạo, Hồ Chí Minh đã kế thừa và phát triển những tinh hoa trong tư tưởng, văn hóa phương Đông để giải quyết những vấn đề thực tiễn của cách mạng Việt Nam thời hiện đại.

- Tinh hoa văn hoá phương Tây

Ngay từ khi còn học ở Trường tiểu học Pháp - bản xứ ở thành phố Vinh (1905), Hồ Chí Minh đã quan tâm tới khẩu hiệu nổi tiếng của Đại Cách mạng Pháp năm 1789: Tự do - Bình đẳng - Bác ái. Đi sang phương Tây, Người quan tâm tìm hiểu những khẩu hiệu nổi tiếng đó trong các cuộc cách mạng tư sản ở Anh, Pháp, Mỹ. Người đã kế thừa, phát triển những quan điểm nhân quyền, dân quyền trong Bản *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1776 của Mỹ, Bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân*

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr 228.

quyền năm 1791 của Pháp và đề xuất quan điểm về quyền mưu cầu độc lập, tự do, hạnh phúc của các dân tộc.

Trong hành trình đi tìm đường cứu nước, cứu dân, Hồ Chí Minh đã sống, hoạt động thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa nhân loại tại những trung tâm chính trị kinh tế văn hóa lớn ở các cường quốc trên thế giới như Mỹ, Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, v.v. bằng chính ngôn ngữ của các nước đó. Người trực tiếp nghiên cứu tư tưởng nhân văn, dân chủ và nhà nước pháp quyền của các nhà khai sáng phương Tây như Vonte, Rutxô, Môngtétxkiơ, tìm hiểu chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn, Trung Quốc; v.v.; thích đọc sách văn học của Shakespeare bằng tiếng Anh, Lỗ Tấn bằng tiếng Trung Hoa, Hugo, Zola bằng tiếng Pháp; hai nhà văn Anatole France và Léon Tolstoi “có thể nói là những người đỡ đầu văn học”¹ cho Hồ Chí Minh.

c. Chủ nghĩa Mác-Lênin

Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và thời đại mới cũng như chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở lý luận quyết định bước phát triển mới về chất trong tư tưởng Hồ Chí Minh, khiến Người vượt hẳn lên phía trước so với những người yêu nước cùng thời. Ngay từ cuối những năm 20 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh khẳng định rằng: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin”². Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã giải quyết được cuộc khủng hoảng đường lối cứu nước và người lãnh đạo cách mạng ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Đối với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác - Lênin là thế giới quan, phương pháp luận trong nhận thức và hoạt động cách mạng. Trên cơ sở lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã triệt để kế thừa, đổi mới, phát triển những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, tinh hoa văn hóa nhân loại kết hợp với thực tiễn cách mạng trong nước và thế giới hình thành lên một hệ thống các quan điểm cơ bản, toàn diện về cách mạng Việt Nam. Chủ nghĩa Mác - Lênin tiền đề lý luận quan trọng nhất, có vai trò quyết định trong việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã trở thành người cộng sản với tầm vóc trí tuệ lớn như Lênin mong muốn: "Người ta chỉ có thể trở thành người

¹ Theo Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.48.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.2, tr.289.

cộng sản khi biết làm giàu trí óc của mình bằng sự hiểu biết tất cả những kho tàng tri thức mà nhân loại đã tạo ra"¹.

Hồ Chí Minh trở thành người cộng sản trên cơ sở hiểu biết sâu sắc kho tàng tri thức của nhân loại từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây. Về việc đó, Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Học thuyết Khổng Tử có ưu điểm là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giêxu có ưu điểm là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách của nó phù hợp với điều kiện nước ta. Khổng Tử, Giêxu, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng phải đã có những ưu điểm chung đó sao? Họ đều muốn "mưu hạnh phúc cho loài người, mưu phúc lợi cho xã hội". Nếu hôm nay họ còn sống trên đời này, nếu họ hợp lại một chỗ, tôi tin rằng họ nhất định chung sống với nhau rất hoàn mỹ như những người bạn thân thiết.

Tôi cố gắng làm học trò nhỏ của các vị ấy"¹.

Tổng kết kinh nghiệm thắng lợi của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định: "Chúng tôi giành được thắng lợi đó là do nhiều nhân tố, nhưng cần phải nhấn mạnh rằng - mà không phải chỉ nhân dịp kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh Lênin - chúng tôi giành được những thắng lợi đó trước hết là nhờ cái vũ khí không gì thay thế được là chủ nghĩa Mác - Lênin"².

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh không những đã vận dụng sáng tạo, mà còn bổ sung, phát triển và làm phong phú chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại mới. Trong các vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; các vấn đề xây dựng Đảng, Nhà nước, văn hóa, con người, đạo đức, v.v. Hồ Chí Minh đều có những luận điểm bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư tưởng Hồ Chí Minh là một bước nhảy vọt trong lịch sử tư tưởng Việt Nam.

3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh

a. Phẩm chất Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh có lý tưởng cao cả và hoài bão lớn cứu dân, cứu nước thoát khỏi cảnh lầm than, cơ cực để đuổi kịp các nước tiên tiến trên thế giới. Người có ý chí, nghị lực to lớn, một mình dám đi ra nước ngoài khảo sát thực tế các nước đế quốc giàu có cũng như các dân tộc thuộc địa nghèo nàn, lạc hậu, mà chỉ với hai bàn tay

¹ V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mát xcova, 1977, t.41, tr. 362.

¹ Trương Niệm Thúc: *Hồ Chí Minh truyện*, Nxb Tam Liên, Thượng Hải, 6-1949 (bản Trung văn), (bản dịch tiếng Việt của Đặng Nghiêm Vạn, tr.41-42).

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.15, tr. 589-590.

trắng. Người đã làm nhiều nghề nghiệp khác nhau để kiếm sống, biết rất nhiều ngoại ngữ, tự học hỏi và hoạt động cách mạng. Kết hợp học ở nhà trường, học trong sách vở, học trong thực tế hoạt động cách mạng, học ở nhân dân khắp những nơi Người đã đến, và đã có vốn học thức văn hoá sâu rộng Đông Tây kim cổ để vận dụng vào hoạt động cách mạng.

Đặc biệt, Hồ Chí Minh còn là người có bản lĩnh tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, giàu tính phê phán, đổi mới và cách mạng; đã vận dụng đúng quy luật chung của xã hội loài người, của cách mạng thế giới vào hoàn cảnh riêng, cụ thể của Việt Nam, đề xuất tư tưởng, đường lối cách mạng mới đáp ứng đúng đòi hỏi thực tiễn; có năng lực tổ chức biến tư tưởng, đường lối thành hiện thực.

Hồ Chí Minh là người có tầm nhìn chiến lược, bao quát thời đại, đã đưa cách mạng Việt Nam vào dòng chảy chung của cách mạng thế giới. Hồ Chí Minh là người có năng lực tổng kết thực tiễn, năng lực tiên tri, dự báo tương lai chính xác và kỳ diệu để dẫn dắt toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đi tới bến bờ thắng lợi vinh quang.

Hồ Chí Minh là người suốt đời tận trung với nước, tận hiếu với dân, Là người suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và của cách mạng thế giới. Những phẩm chất cá nhân đó là một nhân tố quyết định những thành công sáng tạo của Hồ Chí Minh trong hoạt động lý luận và thực tiễn không vì cho sự nghiệp riêng mình mà vì cả dân tộc Việt Nam và nhân loại.

b. Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận

Hồ Chí Minh là người có vốn sống và thực tiễn cách mạng phong phú, phi thường. Trước khi trở thành Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã sống, học tập, hoạt động, công tác ở khoảng 30 nước trên thế giới. Người hiểu sâu sắc chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân và chế độ thực dân không chỉ qua tìm hiểu trên các loại tài liệu, sách, báo, radio mà còn hiểu biết sâu sắc về chúng qua cuộc sống và hoạt động thực tiễn tại các cường quốc đế quốc. Người đặc biệt xác định rõ bản chất, thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc, thực dân; thấu hiểu tình cảnh người dân ở nhiều nước thuộc hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latinh.

Người thấu hiểu về phong trào giải phóng dân tộc, về xây dựng chủ nghĩa xã hội, về xây dựng đảng cộng sản, v.v,...không chỉ qua nghiên cứu lý luận mà còn qua việc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, qua hoạt động trong Đảng Cộng sản Trung Quốc, qua tham gia phong trào cộng sản quốc tế ở nhiều nước, qua nghiên cứu đời sống xã hội ở Liên Xô – nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, v.v.

Hồ Chí Minh là nhà tổ chức vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Người đã hiện

thực hóa tư tưởng, lý luận cách mạng thành hiện thực sinh động; đồng thời tổng kết thực tiễn cách mạng, bổ sung, phát triển lý luận, tư tưởng cách mạng. Cùng với việc tìm thấy mục tiêu, phương hướng cách mạng Việt Nam ở chủ nghĩa Mác - Lênin, Người tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp; chuẩn bị về nhiều mặt cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam – tổ chức lãnh đạo cách mạng Việt Nam theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Người sáng lập Mặt trận dân tộc thống nhất; sáng lập Quân đội nhân dân Việt Nam; khai sinh Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam. Những phẩm chất cá nhân cùng những hoạt động thực tiễn phong phú trên nhiều lĩnh vực khác nhau ở trong nước và trên thế giới là nhân tố chủ quan hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và có chí hướng tìm con đường cứu nước mới

Trong thời kỳ này, Hồ Chí Minh tiếp thu truyền thống tốt đẹp của quê hương, gia đình và của dân tộc hình thành nên tư tưởng yêu nước và tìm đường cứu nước.

Nghệ An là vùng đất địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống yêu nước, lắm nhân tài và anh hùng yêu nước nổi tiếng trong lịch sử dân tộc. Hồ Chí Minh sinh ra trong một gia đình khoa bảng. Cụ Nguyễn Sinh Sắc đỗ phó bảng. Cụ thường tâm sự: "Quan trường là nô lệ trong những người nô lệ, lại càng nô lệ hơn"¹. Cụ thường dạy các con: "Đừng lấy phong cách nhà quan làm phong cách nhà ta"². Tinh thần yêu nước, thương dân và nhân cách của cụ Nguyễn Sinh Sắc có ảnh hưởng lớn lao đến tư tưởng, nhân cách Hồ Chí Minh thuở niên thiếu.

Hồ Chí Minh cũng chịu ảnh hưởng sâu sắc tình cảm của người mẹ – cụ Hoàng Thị Loan, người mẹ Việt Nam điển hình về tính cần mẫn, tần tảo, đảm đang, hết mực thương yêu chồng, thương yêu các con và ăn ở nhân đức với mọi người, được bà con láng giềng mến phục. Cụ Hoàng Thị Loan có ảnh hưởng lớn đến các con bằng tấm lòng nhân hậu và mẫn cảm của người mẹ.

Tiếp thu truyền thống tốt đẹp của quê hương, gia đình, được theo học các vị túc nho và tiếp xúc với nhiều loại sách báo tiên bộ ở các trường, lớp tại Vinh, tại kinh đô Huế, hiểu rõ tình cảnh nước nhà bị giặc ngoại xâm đô hộ, Hồ Chí Minh *sớm có tư tưởng yêu nước và thể hiện rõ tư tưởng yêu nước trong hành động*. Hồ Chí

¹ Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương: *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tiểu sử sự nghiệp*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980, tr.12.

² Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh – Song Thành (Chủ biên): *Hồ Chí Minh - Tiểu sử*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2006, tr.24-25.

Minh đã tham gia phong trào chống thuế ở Trung Kỳ (năm 1908). Là thầy giáo ở Trường Dục Thanh, Phan Thiết, khi dạy học cũng như trong sinh hoạt, Hồ Chí Minh thường đem hết nhiệt tình truyền thụ cho học sinh lòng yêu nước và những suy nghĩ về vận mệnh nước nhà (năm 1910).

Điểm đặc biệt của tuổi trẻ Hồ Chí Minh là suy ngẫm sâu sắc về Tổ quốc và thời cuộc. Tuy rất khâm phục tinh thần yêu nước của các vị tiền bối cách mạng nổi tiếng như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Hoàng Hoa Thám, v.v. nhưng Người sáng suốt phê phán, không tán thành, không đi theo các phương pháp, khuynh hướng cứu nước của các vị đó. Hồ Chí Minh muốn tìm hiểu những gì ẩn giấu sau sức mạnh của kẻ thù và học hỏi kinh nghiệm cách mạng trên thế giới. Ngày 5-6-1911, Hồ Chí Minh *đi ra nước ngoài tìm con đường cứu nước, cứu dân*.

2. Thời kỳ 1911 - 1920: Hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường của cách mạng vô sản được hình thành từng bước trong quá trình Hồ Chí Minh đi tìm đường cứu nước; đó là quá trình sống, làm việc, học tập, nghiên cứu lý luận và tham gia đấu tranh trong thực tế cách mạng ở nhiều nước trên thế giới.

Trước hết, Người *xác định đúng bản chất, thủ đoạn, tội ác của chủ nghĩa thực dân và tình cảnh nhân dân các nước thuộc địa*. Từ năm 1911 đến năm 1917, từ Pháp, Hồ Chí Minh đến nhiều nước trên thế giới. Qua cuộc hành trình này, ở Người *hình thành một nhận thức mới*: Nhân dân lao động các nước, trong đó có giai cấp công nhân, đều bị bóc lột có thể là bạn của nhau; còn chủ nghĩa đế quốc, bọn thực dân ở đâu cũng là kẻ bóc lột, là kẻ thù của nhân dân lao động.

Năm 1917 trở lại Pháp, Hồ Chí Minh tham gia phong trào công nhân Pháp đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân. Năm 1919, Người gia nhập Đảng Xã hội của giai cấp công nhân Pháp, bởi theo Người, đây là tổ chức theo đuổi lý tưởng cao quý của Đại Cách mạng Pháp: Tự do, bình đẳng, bác ái.

Bước nhận thức mới về quyền tự do, dân chủ của nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh diễn ra qua hoạt động Người thay mặt những người Việt Nam yêu nước ở Pháp, lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, gửi *Yêu sách của nhân dân An Nam* tới Hội nghị Vécxây (18-6-1919), đòi quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Việt Nam. Đây là tiếng nói chính nghĩa đầu tiên của đại biểu phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam trên diễn đàn quốc tế. Tiếng nói chính nghĩa đó có ảnh hưởng lớn tới các phong trào yêu nước ở Việt Nam.

Hồ Chí Minh đã tìm thấy và xác định rõ *phương hướng đấu tranh giải phóng*

dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản qua nghiên cứu Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa (Để trình bày tại Đại hội II Quốc tế Cộng sản) của Lênin và nhiều tài liệu liên quan đến Quốc tế Cộng sản vào tháng 7-1920. Cùng với việc tích cực tham gia các hoạt động thực tế trong Đảng Xã hội Pháp, Người hiểu biết sâu sắc hơn về chủ nghĩa Lênin, Quốc tế Cộng sản, về cách mạng vô sản, về phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Với những nhận thức cách mạng mới, Hồ Chí Minh cùng những người phái tả trong Đảng Xã hội Pháp tại Đại hội ở thành phố Tua (từ ngày 25 đến ngày 30-12-1920), bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên. Đây là bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời của Hồ Chí Minh, bước ngoặt chủ nghĩa yêu nước kết hợp chặt chẽ với lập trường cách mạng vô sản.

3. Thời kỳ 1920 - 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam

Đây là thời kỳ mục tiêu, phương hướng cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam từng bước được cụ thể hóa, thể hiện rõ trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hồ Chí Minh tích cực sử dụng báo chí Pháp lên án chủ nghĩa thực dân Pháp, thức tỉnh lương tri nhân dân Pháp và nhân loại tiến bộ, khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân các dân tộc thuộc địa và của dân tộc Việt Nam.

Đầu thời kỳ này, Hồ Chí Minh có một số bài báo đáng chú ý như: *Vấn đề dân bản xứ*, báo *L'Humanité* 8-1919, *Ở Đông Dương*, báo *L'Humanité* 4-11-1920, v.v... Năm 1921, Hồ Chí Minh tham gia sáng lập *Hội liên hiệp thuộc địa*. Năm 1922, Người được bầu là Trưởng Tiểu ban Nghiên cứu vấn đề dân tộc thuộc địa của Đảng Cộng sản Pháp, sáng lập báo *Le Paria* bằng tiếng Pháp. Người vừa làm chủ bút, tổng biên tập và kiêm cả việc tổ chức phát hành báo đó trong nước Pháp và gửi đến các thuộc địa của Pháp, trong đó có Đông Dương, để thức tỉnh tinh thần giải phóng dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa.

Hồ Chí Minh *đẩy mạnh hoạt động lý luận chính trị, tổ chức, chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam để lãnh đạo cách mạng Việt Nam*. Thông qua báo chí và các hoạt động thực tiễn Người tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

Phương hướng của cách mạng giải phóng dân tộc trong các nước thuộc địa, trong đó có Việt Nam được Hồ Chí Minh cụ thể hóa một bước trên cơ sở phân tích sâu sắc bản chất, thủ đoạn của chủ nghĩa thực dân Pháp. Những nội dung đó được

thể hiện rõ trong nhiều bài báo của Người đăng trên các báo của Đảng Cộng sản Pháp, Đảng Cộng sản Liên Xô, của Quốc tế Cộng sản và trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* viết bằng tiếng Pháp của Người được xuất bản ở Pari năm 1925.

Hồ Chí Minh sáng lập tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản: Hội Việt Nam Thanh niên Cách mạng (tháng 6-1925), ra báo *Thanh niên* bằng tiếng Việt, từng bước truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và lý luận cách mạng trong những người yêu nước và công nhân.

Tổng kết kinh nghiệm các cuộc cách mạng tư sản Anh, Pháp, Mỹ và nhất là từ kinh nghiệm Cách mạng Tháng Mười Nga, Hồ Chí Minh vạch rõ cách mạng Việt Nam phải có đảng cộng sản với chủ nghĩa Mác - Lênin làm cốt để lãnh đạo; lực lượng cách mạng giải phóng dân tộc là toàn thể nhân dân Việt Nam trong đó nòng cốt là liên minh công nông. Những nội dung cốt lõi đó và nhiều vấn đề trong đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam được hình thành trong tác phẩm *Đường cách mệnh* của Người, xuất bản năm 1927 ở Quảng Châu, Trung Quốc. Tác phẩm *Đường cách mệnh* là sự chuẩn bị mọi mặt về chính trị, tư tưởng, tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua các văn kiện do Người khởi thảo (vào đầu năm 1930). Các văn kiện này là *Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam*, trong đó chính thức khẳng định rõ những quan điểm cơ bản về đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam, việc tổ chức, xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam thành một tổ chức lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam nêu mục tiêu và con đường cách mạng là “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”¹, “đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến An Nam và giai cấp tư sản phản cách mạng”², giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; khẳng định sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; liên minh công nông là lực lượng nòng cốt; cách mạng Việt Nam là một bộ phận cách mạng thế giới. Chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc thấm trong từng câu chữ của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Bản Cương lĩnh chính trị đầu tiên này đã thể hiện rõ sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết mối quan hệ giai cấp - dân tộc - quốc tế trong đường lối cách mạng Việt Nam.

Hồ Chí Minh thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh chính trị

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.3, tr.1.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.3, tr.22.

đúng đắn và sáng tạo đã *chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo cách mạng Việt Nam kéo dài suốt từ cuối thế kỷ XIX sang đầu năm 1930*.

4. Thời kỳ 1930 - 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo

Những thử thách lớn với Hồ Chí Minh xuất hiện không chỉ từ phía kẻ thù, mà còn từ trong nội bộ những người cách mạng. Một số người trong Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam có những nhìn nhận sai lầm về Hồ Chí Minh do chịu ảnh hưởng quan điểm giáo điều tả khuynh xuất hiện trong Đại hội VI của Quốc tế Cộng sản. Do không nắm vững tình hình các dân tộc thuộc địa và ở Đông Dương, nên tư tưởng mới mẻ, đúng đắn, sáng tạo của Hồ Chí Minh trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên chẳng những không được hiểu và chấp nhận mà còn bị họ phê phán, bị coi là "hữu khuynh", "dân tộc chủ nghĩa".

Hội nghị Trung ương Đảng họp tháng 10-1930 ra nghị quyết cho rằng: Hội nghị hiệp nhất Đảng do Nguyễn Ái Quốc chủ trì có nhiều sai lầm, "chỉ lo đến việc phân để mà quên mất lợi ích giai cấp tranh đấu, ấy là một sự rất nguy hiểm"¹; việc phân chia thành trung, tiểu, đại địa chủ trong sách lược của Đảng là không đúng. Hội nghị ra án nghị quyết: "Thủ tiêu chánh cương, sách lược và điều lệ Đảng"; bỏ tên Đảng Cộng sản Việt Nam do Hồ Chí Minh và những người tham gia Hội nghị thành lập Đảng xác định, lấy tên là Đảng Cộng sản Đông Dương, hoạt động theo như chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, v.v.

Thoát khỏi nhà tù của thực dân Anh ở Hồng Kông, năm 1934, Hồ Chí Minh trở lại Liên Xô, vào học Trường Quốc tế Lênin. Sau đó, Người làm nghiên cứu sinh tại Ban Sử của Viện Nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa của Quốc tế Cộng sản. Trong quãng thời gian từ năm 1934 đến năm 1938, Hồ Chí Minh vẫn còn bị hiểu lầm về một số hoạt động thực tế và quan điểm cách mạng.

Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, nhận thấy thời cuộc sẽ có những chuyển biến lớn, nên cần phải trở về nước trực tiếp tham gia lãnh đạo cách mạng Việt Nam, ngày 6-6-1938, Hồ Chí Minh gửi thư cho một lãnh đạo Quốc tế Cộng sản, đề nghị cho phép trở về nước hoạt động, trong đó, có đoạn viết:

"Xin đồng chí giúp đỡ tôi thay đổi tình cảnh đau buồn này... Đừng để tôi sống quá lâu trong tình trạng không hoạt động và giống như là sống ở bên cạnh, ở bên ngoài của Đảng"¹. Đề nghị này được chấp nhận.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng: Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.2, tr.110-111.

¹Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Tiểu sử*, Sđd, tr. 250.

Tháng 10-1938, Hồ Chí Minh rời Liên Xô, đi qua Trung Quốc để trở về Việt Nam. Tháng 12-1940, Hồ Chí Minh về gần biên giới Việt Nam – Trung Quốc, liên lạc với Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam. Người mở lớp huấn luyện cán bộ, viết sách: *Con đường giải phóng*, trong đó nêu ra phương pháp cách mạng giành chính quyền (tháng 1-1941).

Tư tưởng Hồ Chí Minh được Đảng Cộng sản Đông Dương khẳng định, trở thành thành yếu tố chỉ đạo cách mạng Việt Nam từ Hội nghị Trung ương Đảng tháng 5-1941. Cuối tháng 1-1941, Hồ Chí Minh về nước. Tháng 5-1941, tại Pắc Bó (huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng), với tư cách cán bộ Quốc tế Cộng sản, Người chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Hội nghị này đã đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Người khẳng định rõ: "Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đang cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng"².

Nghị quyết của Hội nghị Trung ương Đảng nêu rõ: "Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được"³.

Hội nghị Trung ương Đảng đã tạm thời gác lại khẩu hiệu cách mạng điền địa, xóa bỏ vấn đề lập Chính phủ Liên bang Cộng hoà dân chủ Đông Dương, thay vào đó là chủ trương sẽ thành lập Chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nêu chủ trương lập Mặt trận Việt Minh, thực hiện đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở nòng cốt liên minh công nông, nêu ra phương hướng khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, v.v...

Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng tháng 5-1941 đã hoàn chỉnh thêm một bước sự chuyển hướng chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam được vạch ra từ Hội nghị Trung ương Đảng tháng 11-1939. Sự chuyển hướng được vạch ra từ hai cuộc Hội nghị này thực chất là sự trở về với quan điểm của Hồ Chí Minh đã nêu ra từ trong *Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng* khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930.

Trải qua sóng gió, thử thách, những quan điểm cơ bản nhất về đường lối cách

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.3, tr. 230.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr.113.

mạng giải phóng dân tộc Việt Nam của Hồ Chí Minh được Đảng khẳng định đưa vào thực tiễn tổ chức nhân dân biến thành các phong trào cách mạng để dẫn tới thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

5. Thời kỳ 1941 - 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta

Trong thời kỳ này, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng cơ bản là thống nhất. Trong những lần làm việc với cán bộ, đảng viên, nhân dân các địa phương, ban, bộ, ngành, Hồ Chí Minh nhiều lần đưa ra những quan điểm sáng tạo, đi trước thời gian, càng ngày càng được Đảng ta làm sáng tỏ và tiếp tục phát triển soi sáng con đường cách mạng Việt Nam.

Ngày 19-5-1941, Hồ Chí Minh sáng lập Mặt trận Việt Minh; ngày 22-12-1944, sáng lập Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam. Ngày 18-8-1945, chớp đúng thời cơ, Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi Tổng khởi nghĩa* giành chính quyền. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công lật đổ chế độ phong kiến hơn ngàn năm, lật đổ ách thống trị của thực dân Pháp hơn 80 năm và giành lại độc lập dân tộc trực tiếp từ tay phát xít Nhật. Đây là thắng lợi to lớn đầu tiên của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam.

Ngày 2-9-1945, Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn Độc lập*. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam – kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Từ ngày 2-9-1945 đến ngày 19-12-1946, Hồ Chí Minh đề ra chiến lược sách lược cách mạng sáng suốt, lãnh đạo Đảng và chính quyền cách mạng non trẻ trải qua thử thách ngàn cân treo sợi tóc. Với phương châm *Dĩ bất biến ứng vạn biến*, giữ vững mục tiêu đấu tranh cho chủ quyền độc lập dân tộc, tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân bằng các sách lược cách mạng linh hoạt, mềm dẻo. Người đã chỉ đạo thành công sách lược: Khi tạm hoà hoãn với Tưởng để rảnh tay đối phó với thực dân Pháp, lúc tạm hoà hoãn với Pháp để đuổi quân Tưởng và quét sạch bọn phản động tay sai của Tưởng về nước, giành thời gian củng cố lực lượng, chuẩn bị toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp. Những biện pháp sáng suốt đó đã được ghi vào lịch sử cách mạng Việt Nam như một mẫu mực tuyệt vời của sách lược lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù và sự nhân nhượng có nguyên tắc; thêm bạn bớt thù, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc vững chắc.

Từ năm 1946 đến năm 1954, Hồ Chí Minh là linh hồn của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đảng, do Người làm lãnh tụ, đã đề ra đường lối kháng chiến lâu dài, toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh. Đồng thời, Người lãnh đạo, tổ chức,

chỉ đạo kháng chiến chống thực dân Pháp. *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Hồ Chí Minh ngày 19-12-1946 vừa thể hiện khái quát đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp, vừa là lời thề thiêng liêng liêng bảo vệ Tổ quốc của dân tộc Việt Nam, với ý chí, quyết tâm thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Trong thời kỳ này, Hồ Chí Minh *hoàn thiện lý luận cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, và từng bước hình thành tư tưởng về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Năm 1954, cuộc kháng chiến chống thực dân pháp ở Việt Nam thắng lợi, mở ra thời kỳ sụp đổ của hệ thống thuộc địa kiểu cũ trên phạm vi toàn thế giới. Hòa bình lập lại ở miền Bắc Việt Nam; và miền Bắc bắt đầu bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Từ năm 1954 đến năm 1969, Hồ Chí Minh xác định và lãnh đạo thực hiện đường lối cùng một lúc thi hành hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Tất cả nhằm giành được hòa bình, độc lập, thống nhất nước nhà. Trong thời kỳ này, Hồ Chí Minh *bổ sung hoàn thiện hệ thống quan điểm cơ bản của cách mạng Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, văn hoá, đạo đức, đối ngoại, v.v...* nhằm hướng tới mục tiêu nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, dân chủ, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Trong những giờ phút gay go nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, khi đế quốc Mỹ tăng cường quân đội viễn chinh Mỹ vào miền Nam và đẩy mạnh đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân Mỹ, ngày 17-7-1966, Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước*. Trong đó, nêu ra một chân lý lớn của thời đại: *Không có gì quý hơn độc lập, tự do*. Người khẳng định nhân dân Việt Nam chẳng những không sợ, mà còn quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. "Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!"¹

Trước khi đi xa, Người để lại *Di chúc*, một văn kiện lịch sử vô giá, kết tinh tư tưởng, trí tuệ, tâm hồn, đạo đức, phong cách của một lãnh tụ cách mạng, anh hùng dân tộc vĩ đại, nhà tư tưởng lỗi lạc, nhà văn hóa kiệt xuất, suốt đời vì dân, vì nước. Điều mong muốn cuối cùng của Hồ Chí Minh là: "Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới"².

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr. 131.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr. 624.

Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng và phát triển trong thực tiễn cách mạng Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiếp tục lãnh đạo miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đi đến thắng lợi hoàn toàn. Từ năm 1975, cả nước hòa bình, độc lập, thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội. Ngày nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đang đưa sự nghiệp đổi mới vững bước đi lên.

III. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Đối với cách mạng Việt Nam

a. Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta

Hồ Chí Minh tìm thấy con đường cứu nước cứu dân, sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta thành một đảng cách mạng chân chính toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân đã lãnh đạo cuộc cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mở ra một thời đại mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam - Thời đại độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Với tư tưởng Hồ Chí Minh, Người cùng Đảng ta lãnh đạo cuộc kháng chiến chống pháp thắng lợi. Sau đó, lãnh đạo miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân từng bước đi đến thắng lợi. Từ 1975, cả nước hòa bình, độc lập, thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội. Có được những thắng lợi to lớn đó là bởi có tư tưởng Hồ Chí Minh gắn liền với sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh và Đảng ta biến tư tưởng Hồ Chí Minh thành hiện thực.

Tư tưởng Hồ Chí Minh từ khi ra đời đã trở thành ngọn cờ tư tưởng dẫn đường cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, và chính thực tiễn thắng lợi của cách mạng Việt Nam chứng minh, khẳng định tính đúng đắn, giàu sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là một hệ thống những quan điểm lý luận về chiến lược, sách lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, về sự cải biến cách mạng xã hội cũ và xây dựng xã hội mới trên các phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, về xây dựng những điều kiện đảm bảo cách mạng Việt Nam đi tới thắng lợi cuối cùng, đó là xây dựng Đảng cộng sản cầm quyền trong sạch vững mạnh, xây dựng nhà nước của dân, do dân vì dân, xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất và các đoàn thể chính trị xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc gắn với đoàn kết quốc tế, v.v... Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống mở đầy sức sống được Đảng cộng sản Việt Nam tiếp tục vận dụng sáng tạo, bổ sung, phát triển trong sự nghiệp đổi mới hiện nay và trong tương lai.

b. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam

Lần đầu tiên trong lịch sử tư tưởng Việt Nam, tư tưởng định hướng, soi đường, chỉ đạo sự phát triển của cách mạng Việt Nam và dân tộc Việt Nam là của chính người Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục soi đường cho Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam trên con đường thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong suốt các chặng đường cách mạng Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh là ánh sáng soi đường, là kim chỉ Nam định hướng hành động cho Đảng ta và nhân dân ta.

Trong bối cảnh của thế giới ngày nay, tư tưởng Hồ Chí Minh giúp Đảng ta, nhân dân ta nhận thức đúng những vấn đề lớn có liên quan đến việc bảo vệ nền độc lập dân tộc, phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm tự do và hạnh phúc của con người, tiến tới xã hội xã hội chủ nghĩa. Tất cả các quan điểm lý luận và phương pháp cách mạng cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh đều là nhằm tới mục tiêu: Độc lập, thống nhất cho Tổ quốc, tự do, dân chủ cho nhân dân, công bằng và hạnh phúc cho mọi người, hòa bình và hữu nghị cho các dân tộc với sự phát triển các quan hệ văn hóa, nhân văn của thời đại.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là chỗ dựa vững chắc để Đảng Cộng sản Việt Nam vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn, là sợi chỉ đỏ dẫn đường cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân Việt Nam đi tới thắng lợi. Tư tưởng Hồ Chí Minh trường tồn, bất diệt cùng với sự phát triển vững mạnh của dân tộc Việt Nam.

2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại

a. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn với sự tiến bộ xã hội

C.Mác cho rằng, mỗi thời đại xã hội đều cần những con người vĩ đại của nó và nếu không có những con người vĩ đại như thế thì thời đại sẽ sáng tạo ra những con người như thế. Hồ Chí Minh là nhân vật lịch sử, đáp ứng đúng yêu cầu của dân tộc Việt Nam cần phát triển mạnh mẽ trong thời đại mới. Người không chỉ là sản phẩm của dân tộc Việt Nam, mà còn là sản phẩm của thời đại, của nhân loại tiến bộ, người anh hùng giải phóng dân tộc tiêu biểu của thế kỷ XX.

Cống hiến lý luận lớn đầu tiên của Hồ Chí Minh là về cách mạng giải phóng dân tộc. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn giành thắng lợi triệt để phải đi theo con đường cách mạng vô sản, được tiến hành bởi toàn thể nhân dân với nòng cốt

liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo, có thể thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc, bằng con đường bạo lực: Kết hợp đấu tranh chính trị của quần chúng với đấu tranh vũ trang.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm một hệ thống các luận điểm giải quyết một cách đúng đắn, sáng tạo vấn đề dân tộc và thuộc địa, dân tộc và giai cấp, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về cách mạng giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp và giải phóng con người, góp phần bổ sung, phát triển kho tàng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin. Và trên thực tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đi tiên phong trong phong trào giải phóng dân tộc dẫn tới phá tan hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, được thế giới tôn vinh là anh hùng giải phóng dân tộc trong thời đại ngày nay. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc được đặt trên cơ sở hiện thực của Việt Nam nhưng có ý nghĩa lớn đối với phong trào cách mạng giải phóng dân tộc trên thế giới.

b. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới

Hồ Chí Minh là người Việt Nam đầu tiên khẳng định hợp tác quốc tế là xu thế tất yếu của thời đại, phá bỏ sự biệt lập, mở đường cho sự phát triển, liên kết các dân tộc trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội. Người là một nhà hoạt động quốc tế lỗi lạc trong phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và phong trào vì hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới.

Ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã chỉ ra nhu cầu, khả năng, điều kiện hợp tác giữa các dân tộc. Điểm nổi bật trong tư tưởng của Người lúc bấy giờ là sự hợp tác, đoàn kết giữa các dân tộc nhỏ yếu, lạc hậu, bị áp bức tạo nên sức mạnh chống đế quốc, thực dân, chống lại chính sách “chia để trị”, giành độc lập, tự do.

Hồ Chí Minh đã gắn cách mạng Việt Nam với các phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân trong các nước tư bản và phong trào cộng sản quốc tế, phong trào vì hòa bình, hợp tác và phát triển.

Hồ Chí Minh chủ trương hòa bình, hữu nghị, hợp tác lâu dài giữa các nước, không chỉ xuất phát từ những mục tiêu chính trị vì độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội của thời đại, mà còn vì sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất thế giới. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, hợp tác quốc tế không chỉ để giành độc lập dân tộc,

mà còn là để xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, tiến kịp các nước tiên tiến và sâu xa là đặt chiến lược phát triển đất nước gắn với những chuyển biến của thời đại về chính trị, kinh tế, giữ vững độc lập của dân tộc mình đồng thời tôn trọng độc lập của các dân tộc khác.

Một nội dung lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh là “*Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai*”¹. Hợp tác quốc tế trên cơ sở giữ vững độc lập chủ quyền, bình đẳng cùng có lợi; phát huy sức mạnh nội lực của dân tộc kết hợp sức mạnh thời đại, đồng thời không quên nghĩa vụ quốc tế. Ngọn cờ tư tưởng Hồ Chí Minh được giương cao đã thúc đẩy sự phát triển của Việt Nam trong quá trình hội nhập, đồng thời góp phần tích cực củng cố hòa bình, thúc đẩy tình hữu nghị, sự hợp tác và phát triển giữa các quốc gia trên thế giới ngày nay. Thế giới còn đổi thay, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi.

Trong lòng nhân dân thế giới, Hồ Chí Minh là bất diệt. Bạn bè năm châu khâm phục và coi Hồ Chí Minh là biểu tượng cao đẹp của những giá trị về tư tưởng, lương tri và phẩm giá làm người.

Nhận thức về giá trị vô cùng to lớn của di sản tư tưởng Hồ Chí Minh là cả một quá trình lâu dài, ngày càng đi đến hoàn thiện và đầy đủ hơn. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, tổng kết 86 năm hoạt động của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định:

"Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, lãnh tụ thiên tài của Đảng và nhân dân ta, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới, người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, non sông đất nước ta, người chiến sĩ cộng sản quốc tế mẫu mực, người bạn thân thiết của các dân tộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên toàn thế giới. Tư tưởng của Người, cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta"¹.

Việc nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh cần góp phần thiết thực vào việc làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành một bộ phận

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr 256.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr 7-8.

cầu thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội Việt Nam hiện đại.

C. CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Phân tích cơ sở khách quan hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; chỉ ra tiền đề lý luận giữ vai trò quyết định trong việc hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Phân tích những bước tiến trong nhận thức, những dấu mốc cơ bản trong quá trình hình thành, trong quá trình phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Tại sao đó là những bước tiến trong nhận thức, là những dấu mốc cơ bản trong quá trình hình thành, trong quá trình phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh?

3. Hãy phân tích những phẩm chất cá nhân, mối quan hệ giữa hoạt động lý luận và hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; ý nghĩa sự ra đời tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chương 3: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

A. MỤC TIÊU

- Về kiến thức

Giúp cho sinh viên nhận thức được bản chất khoa học, cách mạng và những sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; nắm được tính quy luật của cách mạng Việt Nam: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- Về kỹ năng

Giúp cho sinh viên có khả năng nhận diện và phản bác được những luận điểm xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Về tư tưởng

Làm cho sinh viên thêm tự hào về sức mạnh của dân tộc, tin tưởng sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

B. NỘI DUNG

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC

1. Vấn đề độc lập dân tộc

a. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc

Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam từ ngàn xưa đến nay gắn liền với truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Điều đó nói lên một khát khao to lớn của dân tộc ta là, luôn mong muốn có được một nền độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân và đó cũng là một giá trị tinh thần thiêng liêng, bất hủ của dân tộc mà Hồ Chí Minh là hiện thân cho tinh thần ấy. Người nói rằng: cái mà tôi cần nhất trên đời là đồng bào tôi được tự do, Tổ quốc tôi được độc lập¹.

Năm 1919, nhân dịp các nước đồng minh thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ nhất họp Hội nghị ở Vécxây (Pháp), thay mặt nhóm những người yêu nước Việt Nam tại Pháp, Hồ Chí Minh đã gửi tới Hội nghị bản *Yêu sách của nhân dân An Nam*, với hai nội dung chính là đòi quyền bình đẳng về mặt pháp lý và đòi các quyền tự do, dân chủ của người Đông Dương. Bản yêu sách không được Hội nghị chấp nhận nhưng qua sự kiện trên cho thấy lần đầu tiên, tư tưởng Hồ Chí Minh về

¹ Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t. 5, tr. 201

quyền của các dân tộc thuộc địa mà trước hết là quyền bình đẳng và tự do đã hình thành. Căn cứ vào những quyền tự do, bình đẳng và quyền con người - “những quyền mà không ai có thể xâm phạm được” đã được ghi trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* của cách mạng Mỹ năm 1776, *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791, Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định những giá trị thiêng liêng, bất biến về quyền dân tộc: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do... Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”¹.

Trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng* năm 1930, Hồ Chí Minh cũng đã xác định mục tiêu chính trị của Đảng là:

“ a) Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến.

b) Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”².

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, trong *Tuyên ngôn Độc lập*, Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trình trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới rằng: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”³

Ý chí và quyết tâm trên còn được thể hiện trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Trong thư gửi Liên hợp quốc năm 1946, một lần nữa Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hoà bình. Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ những quyền thiêng liêng nhất: toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước”⁴. Khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam lần thứ hai, trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* ngày 19-12-1946, Người ra lời hiệu triệu, thể hiện quyết tâm sắt đá, bảo vệ cho bằng được nền độc lập dân tộc - giá trị thiêng liêng mà nhân dân Việt Nam mới giành được: “Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”⁵.

Năm 1965, đế quốc Mỹ tăng cường mở rộng chiến tranh ở Việt Nam: ồ ạt đưa quân viễn chinh Mỹ, chư hầu vào miền Nam tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục

¹Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NxbChính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.1.

²Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NxbChính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.3, tr.1.

³Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NxbChính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.3.

⁴Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NxbChính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.522.

⁵Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NxbChính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.534.

bộ” và gây chiến tranh phá hoại miền Bắc. Trong hoàn cảnh khó khăn, chiến tranh ác liệt đó, Hồ Chí Minh đã nêu lên một chân lý thời đại, một tuyên ngôn bất hủ của các dân tộc khao khát nền độc lập, tự do trên thế giới “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*”¹. Với tư tưởng trên của Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã anh dũng chiến đấu, đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, buộc chúng phải ký kết Hiệp định Paris, cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, rút quân Mỹ về nước.

b. Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do, hạnh phúc của nhân dân

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải gắn với tự do của nhân dân. Người đánh giá cao học thuyết “Tam dân” của Tôn Trung Sơn về độc lập và tự do: dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc. Và bằng lý lẽ đầy thuyết phục, trong khi viện dẫn bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791 “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”², Hồ Chí Minh khẳng định dân tộc Việt Nam đương nhiên cũng phải được tự do và bình đẳng về quyền lợi. “Đó là lẽ phải không ai chối cãi được”³.

Năm 1930, trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng*, Người cũng đã xác định rõ ràng mục tiêu của đấu tranh của cách mạng là “Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập...dân chúng được tự do...thủ tiêu hết các thứ quốc trái...thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo. Bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo...thi hành luật ngày làm 8 giờ”⁴. Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thành công, nước nhà được độc lập và một lần nữa Hồ Chí Minh khẳng định độc lập phải gắn với tự do. Người nói: “Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁵.

Độc lập cũng phải gắn với cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân. Ngay sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trong hoàn cảnh nhân dân đói rét, mù chữ... , Hồ Chí Minh yêu cầu: “Chúng ta phải thực hiện ngay:

Làm cho dân có ăn.

Làm cho dân có mặc.

¹Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.15, tr.131.

²Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.1.

³Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.1.

⁴Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.3, tr.1,2.

⁵Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.64.

Làm cho dân có chỗ ở.

Làm cho dân có học hành”¹.

Có thể thấy rằng, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh, Người luôn coi *độc lập* gắn liền với *tự do, cơm no, áo ấm* cho nhân dân, như Người từng bộc bạch đầy tâm huyết: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”².

c. Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để

Trong quá trình đi xâm lược các nước, bọn thực dân đế quốc hay dùng chiêu bài mị dân, thành lập các chính phủ bù nhìn bản xứ, tuyên truyền cái gọi là “độc lập tự do” giả hiệu cho nhân dân các nước thuộc địa nhưng thực chất là nhằm che đậy bản chất “ăn cướp” và “giết người” của chúng.

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải là độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để trên tất cả các lĩnh vực. Người nhấn mạnh: độc lập mà người dân không có quyền tự quyết về ngoại giao, không có quân đội riêng, không có nền tài chính riêng...., thì độc lập đó chẳng có ý nghĩa gì³. Trên tinh thần đó và trong hoàn cảnh đất nước ta sau Cách mạng Tháng Tám còn gặp nhiều khó khăn, nhất là nạn thù trong giặc ngoài bao vây tứ phía, để bảo vệ nền độc lập thật sự mới giành được, Người đã cùng Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sử dụng nhiều biện pháp trong đó có biện pháp ngoại giao, để bảo đảm nền độc lập thật sự của đất nước.

d. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

Trong lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc, dân tộc ta luôn đứng trước âm mưu chia cắt đất nước của kẻ thù. Thực dân Pháp khi xâm lược nước ta đã chia đất nước ta ra ba kỳ, mỗi kỳ có chế độ cai trị riêng. Sau Cách mạng Tháng Tám, miền Bắc nước ta thì bị quân Tưởng Giới Thạch chiếm đóng, miền Nam thì thực dân Pháp xâm lược và sau khi độc chiếm hoàn toàn Việt Nam, một lần nữa thực dân Pháp lại bày ra cái gọi là “Nam Kỳ tự trị” hòng chia cắt nước ta một lần nữa. Trong hoàn cảnh đó, trong bức *Thư gửi đồng bào Nam Bộ* (1946), Hồ Chí Minh khẳng định: “Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi”. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 được ký kết, đất nước Việt Nam tạm thời bị chia cắt làm hai miền, Hồ Chí Minh tiếp tục

¹Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NxbChính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.175.

²Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NxbChính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.187.

³ Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, Hà Nội, t.5, tr.602.

kiên trì đấu tranh để thống nhất Tổ quốc. Tháng 2 năm 1958, Người khẳng định: “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”. Trong *Di chúc*, Người cũng đã thể hiện niềm tin tuyệt đối vào sự thắng lợi của cách mạng, vào sự thống nhất nước nhà: “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”. Có thể khẳng định rằng tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất Tổ quốc, toàn vẹn lãnh thổ là tư tưởng xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.

2. Về cách mạng giải phóng dân tộc

a. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản

Từ khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược và đặt ách thống trị nước ta, vấn đề sống còn của dân tộc được đặt ra là phải đấu tranh để giải phóng dân tộc khỏi ách thực dân đế quốc. Hàng loạt những phong trào yêu nước đã nổ ra nhưng không thành công, sự thất bại của những phong trào yêu nước trong thời kỳ này đã nói lên sự khủng hoảng, bế tắc về giai cấp lãnh đạo và đường lối cách mạng. Vượt qua tầm nhìn của các bậc tiền bối lúc bấy giờ, Hồ Chí Minh có chí hướng là muốn tìm kiếm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc ở phương Tây, như Người đã nói: “Tôi muốn đi ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta”¹. Nhưng qua tìm hiểu thực tế sau đó, Người quyết định không chọn con đường cách mạng tư sản vì cho rằng: “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hoà và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lột công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã 4 lần rồi, mà nay công nông Pháp hăng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức”².

Năm 1917, Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi đã ảnh hưởng sâu sắc tới Hồ Chí Minh trong việc lựa chọn con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Người cho rằng: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam...Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mã Khắc Tư và Lênin”³.

¹Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb Văn học, Hà Nội, 1970, tr.11.

²Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.2, tr.296.

³Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.2, tr.304. “Mã Khắc Tư” là cách gọi trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (năm 1927) theo phiên âm Hán - Việt.

Năm 1920, sau khi đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin, Hồ Chí Minh tìm thấy ở đó con đường cứu nước, giải phóng dân tộc: con đường cách mạng vô sản, như sau này Người khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”¹. Đây là con đường cách mạng triệt để nhất phù hợp với yêu cầu của cách mạng Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại. Trong bài *Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin*, Người kể lại: “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”. Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”². Học thuyết cách mạng vô sản của chủ nghĩa Mác- Lê Nin được Người vận dụng một cách sáng tạo trong điều kiện cách mạng Việt Nam.

Giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp, trong đó giải phóng dân tộc là trước hết, trên hết. Theo Mác và Ăngghen, con đường cách mạng vô sản ở châu Âu là đi từ giải phóng giai cấp - giải phóng dân tộc - giải phóng xã hội - giải phóng con người. Còn theo Hồ Chí Minh, thì ở Việt Nam và các nước thuộc địa do hoàn cảnh lịch sử - chính trị khác với châu Âu nên phải là: giải phóng dân tộc - giải phóng xã hội - giải phóng giai cấp - giải phóng con người.

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng* năm 1930, Hồ Chí Minh đã khẳng định phương hướng chiến lược cách mạng Việt Nam: làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản. Phương hướng này vừa phù hợp với xu thế phát triển của thời đại vừa hướng tới giải quyết một cách triệt để những yêu cầu khách quan, cụ thể mà cách mạng Việt Nam đặt ra vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

Trong văn kiện Đại hội VI Quốc tế cộng sản, khái niệm “cách mạng tư sản dân quyền” không bao hàm đầy đủ nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Còn trong *Chánh cương vắn tắt*, Hồ Chí Minh nêu rõ: Cách mạng tư sản dân quyền trước hết là phải đánh đổ đế quốc và bọn phong kiến, làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập... Cũng theo Quốc tế cộng sản, thì hai nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến phải được thực hiện đồng thời, khăng khít với nhau, nương tựa vào nhau, nhưng xuất phát từ một nước thuộc địa, Hồ Chí Minh không coi hai nhiệm vụ đó nhất loạt phải thực hiện ngang nhau, mà đặt lên hàng đầu

¹Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.12, tr.30.

²Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.12, tr.562.

nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc, còn nhiệm vụ chống phong kiến, mang lại ruộng đất cho nông dân thì sẽ từng bước thực hiện. Cho nên trong *Chánh cương vắn tắt*, Người chỉ nêu “thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công, chia cho dân cày nghèo” mà chưa nêu ra chủ trương “người cày có ruộng”. Đây là nét độc đáo, sáng tạo của Hồ Chí Minh.

b. Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện của Việt Nam, muốn thắng lợi phải do đảng cộng sản lãnh đạo

Về tầm quan trọng của tổ chức Đảng đối với cách mạng, chủ nghĩa Mác-Lênin chỉ rõ: Đảng cộng sản là nhân tố chủ quan để giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình. Giai cấp công nhân phải tổ chức ra chính đảng, đảng đó phải thuyết phục, giác ngộ và tập hợp đông đảo quần chúng, huấn luyện quần chúng và đưa quần chúng ra đấu tranh. Hồ Chí Minh tiếp thu lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và rất chú trọng đến việc thành lập đảng cộng sản, khẳng định vai trò to lớn của Đảng đối với cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927), Người đặt vấn đề: Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công¹....

Trong hoàn cảnh Việt Nam là một nước thuộc địa - phong kiến, theo Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản vừa là đội tiên phong của giai cấp công nhân vừa là đội tiên phong của nhân dân lao động kiên quyết nhất, hăng hái nhất, trong sạch nhất, tận tâm tận lực phụng sự Tổ quốc. Đó còn là Đảng của cả dân tộc Việt Nam. Trong *Báo cáo chính trị* tại Đại hội II của Đảng (1951), Người viết: “chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”².

Đây là một luận điểm quan trọng của Hồ Chí Minh có ý nghĩa bổ sung, phát triển lý luận mácxít về đảng cộng sản.

c. Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công - nông làm nền tảng

Các nhà lý luận kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định rằng: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân; quần chúng nhân dân là chủ thể sáng tạo ra lịch sử. V.I.Lênin viết: “Không có sự đồng tình ủng hộ của đại đa số nhân dân

¹ Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.2, tr.289

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.7, tr.41

lao động đối với đội tiền phong của mình tức là đối với giai cấp vô sản, thì cách mạng vô sản không thể thực hiện được”¹.

Kế thừa tư tưởng các nhà lý luận nói trên, Hồ Chí Minh quan niệm: có dân là có tất cả, trên đời này không gì quý bằng dân, được lòng dân thì được tất cả, mất lòng dân thì mất tất cả. Người khẳng định: “cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người”². Người lý giải rằng, dân tộc cách mệnh thì chưa phân giai cấp, nghĩa là sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền. Vậy nên phải tập hợp và đoàn kết toàn dân thì cách mạng mới thành công.

Trong *Sách lược vắn tắt của Đảng*, Hồ Chí Minh xác định lực lượng cách mạng bao gồm toàn dân: Đảng phải thu phục đại bộ phận giai cấp công nhân, tập hợp đại bộ phận dân cày và phải dựa vào dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng; liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông ... để lôi kéo họ về phía vô sản giai cấp; còn đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản Việt Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít ra cũng làm cho họ trung lập³.

Khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam lần thứ hai, Hồ Chí Minh thiết tha kêu gọi mọi người không phân biệt giai, tầng, dân tộc, tôn giáo, đảng phái ... đoàn kết đấu tranh chống kẻ thù chung của dân tộc. Trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (12-1946), Người viết: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc”⁴.

Trong khi xác định lực lượng cách mạng là toàn dân, Hồ Chí Minh lưu ý rằng, không được quên “công nông là chủ cách mệnh... là gốc cách mệnh”⁵. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Người giải thích: giai cấp công nhân và nông dân là hai giai cấp đông đảo và cách mạng nhất, bị bóc lột nặng nề nhất, vì thế “lòng cách mệnh càng bền, chí cách mệnh càng quyết... công nông là tay không chân rồi, nếu thua thì chỉ mất một cái kiếp khổ, nếu được thì được cả thế giới, cho nên họ gan góc”.

¹V.I.Lênin: *Toàn tập*, NxbTiền bộ ,Maxcova, 1979, t.39, tr.251.

²Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.2, tr.283.

³ Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.3, tr. 3

⁴Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.534.

⁵Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.2, tr.288.

d. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc

Do chưa đánh giá hết tiềm lực và khả năng to lớn của cách mạng thuộc địa nên Quốc tế cộng sản có lúc xem nhẹ vai trò của cách mạng thuộc địa, coi cách mạng thuộc địa phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc. Đại hội VI Quốc tế cộng sản năm 1928 đã thông qua *Những luận cương về phong trào cách mạng trong các nước thuộc địa và nửa thuộc địa*, trong đó có đoạn viết rằng: chỉ có thể thực hiện hoàn toàn công cuộc giải phóng các nước thuộc địa khi giai cấp vô sản giành được thắng lợi ở các nước tư bản tiên tiến. Quan điểm này có tác động không tốt, làm giảm đi tính chủ động, sáng tạo của nhân dân các nước thuộc địa trong công cuộc đấu tranh chống thực dân, đế quốc, giành độc lập cho dân tộc.

Quan triệt tư tưởng của V.I.Lênin về mối quan hệ chặt chẽ giữa cách mạng vô sản ở chính quốc với phong trào giải phóng dân tộc thuộc địa, từ rất sớm Hồ Chí Minh chỉ rõ mối quan hệ khăng khít, tác động qua lại lẫn nhau giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc - mối quan hệ bình đẳng, không lệ thuộc, phụ thuộc vào nhau. Năm 1924, tại Đại hội V của Quốc tế cộng sản, Người nói: “Vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới và đặc biệt là vận mệnh của giai cấp vô sản ở các nước đi xâm lược thuộc địa gắn chặt với vận mệnh của giai cấp bị áp bức ở các thuộc địa”¹. Trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* (1925), Người cũng viết: “Chủ nghĩa tư bản là một con đĩa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở thuộc địa. Nếu muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi, thì cái vòi còn lại kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản, con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra”².

Là một người dân thuộc địa, là người cộng sản và là người nghiên cứu rất kỹ về chủ nghĩa đế quốc, Hồ Chí Minh cho rằng: cách mạng thuộc địa không những không phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc mà có thể giành thắng lợi trước. Người viết: “Ngày mà hàng trăm triệu nhân dân châu Á bị tàn sát và áp bức thức tỉnh để gạt bỏ sự bóc lột đê tiện của một bọn thực dân lòng tham không đáy, họ sẽ hình thành một lực lượng khổng lồ, và trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những

¹Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.1, tr.295.

²Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.2, tr.130.

người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn”¹. Luận điểm sáng tạo trên của Hồ Chí Minh dựa trên các cơ sở sau:

- Thuộc địa có một vị trí, vai trò, tầm quan trọng đặc biệt đối với chủ nghĩa đế quốc, là nơi duy trì sự tồn tại, phát triển, là món mồi “béo bở” cho chủ nghĩa đế quốc. Tại Đại hội V Quốc tế Cộng sản, trong Phiên họp thứ Tám, ngày 23-6-1924, Hồ Chí Minh đã phát biểu đề “thức tỉnh...về vấn đề thuộc địa”². Người cho rằng: “nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản chủ nghĩa đang tập trung ở các thuộc địa hơn là ở chính quốc”³; nếu thờ ơ về vấn đề cách mạng ở thuộc địa thì như “đánh chết rắn đằng đuôi”⁴. Cho nên, cách mạng ở thuộc địa có vai trò rất lớn trong việc cùng với cách mạng vô sản ở chính quốc tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc.

- Tinh thần đấu tranh cách mạng hết sức quyết liệt của các dân tộc thuộc địa, mà theo Người nó sẽ bùng lên mạnh mẽ, hình thành một “lực lượng khổng lồ” khi được tập hợp, hướng dẫn và giác ngộ cách mạng.

Căn cứ vào luận điểm của C.Mác về khả năng tự giải phóng của giai cấp công nhân, trong *Tuyên ngôn của Hội liên hiệp thuộc địa*, khi kêu gọi các dân tộc thuộc địa đứng lên đấu tranh giành quyền độc lập dân tộc, Người viết: “Hỡi anh em ở các thuộc địa...Anh em phải làm thế nào để được giải phóng? Vận dụng công thức của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”⁵.

Với thực tiễn thắng lợi năm 1945 ở Việt Nam cũng như phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới đã thành công vào những năm 60, trong khi cách mạng vô sản ở chính quốc chưa nổ ra và thắng lợi, càng chứng minh luận điểm trên của Hồ Chí Minh là độc đáo, sáng tạo, có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn.

đ. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng

Trong bộ *Tư bản*, quyển I, tập thứ nhất, xuất bản lần đầu tiên năm 1867, C.Mác viết: “Bạo lực là bà đỡ của một chế độ xã hội cũ đang thai nghén một chế độ mới”⁶. Năm 1878, trong tác phẩm *Chống Duyrinh*, Ph.Ăngghen nhắc lại: “Bạo lực còn đóng một vai trò khác trong lịch sử, vai trò cách mạng; nói theo C.Mác, bạo lực

¹Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.1, tr.48.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.1, tr.295.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.1, tr.296.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.1, tr.296.

⁵Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.2, tr.137-138.

⁶ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, t.23, tr.1043.

còn là bà đỡ cho mọi xã hội cũ đang thai nghén một xã hội mới; bạo lực là công cụ mà sự vận động xã hội dùng để tự mở đường cho mình và đập tan tành những hình thức chính trị đã hóa đá và chết cứng”¹. Trên cơ sở tiếp thu quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen, với kinh nghiệm Cách mạng Tháng Mười Nga và cách mạng thế giới, V.I.Lênin khẳng định tính tất yếu của bạo lực cách mạng, làm sáng tỏ hơn vấn đề bạo lực cách mạng trong học thuyết về cách mạng vô sản: không có bạo lực cách mạng thì không thể thay thế nhà nước tư sản bằng nhà nước vô sản được.

Dựa trên cơ sở quan điểm về bạo lực cách mạng của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác- Lênin, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Dùng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng. Hồ Chí Minh đã thấy rõ sự cần thiết phải sử dụng bạo lực cách mạng: “Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của giai cấp và dân tộc, cần dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền”². Tất yếu là vậy, vì ngay như hành động mang quân đi xâm lược của thực dân đế quốc đối với các nước thuộc địa và phụ thuộc, thì như Người vạch rõ: “Chế độ thực dân, tự bản thân nó, đã là một hành động bạo lực của kẻ mạnh đối với kẻ yếu rồi”³.

Sau khi xâm chiếm các nước thuộc địa, bọn thực dân đế quốc đã thực hiện chế độ cai trị vô cùng tàn bạo: dùng bạo lực để đàn áp dã man các phong trào yêu nước, thủ tiêu mọi quyền tự do, dân chủ cơ bản của nhân dân, bóc lột và đẩy người dân thuộc địa vào bước đường cùng... Vậy nên, muốn đánh đổ thực dân - phong kiến giành độc lập dân tộc thì tất yếu phải sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng, dùng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng của kẻ thù.

Về hình thức bạo lực cách mạng, theo Hồ Chí Minh, bạo lực cách mạng ở đây là bạo lực của quần chúng được với hai lực lượng chính trị và quân sự, hai hình thức đấu tranh: đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang; chính trị và đấu tranh chính trị của quần chúng là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang; đấu tranh vũ trang có ý nghĩa quyết định đối với việc tiêu diệt lực lượng quân sự và âm mưu thôn tính của thực dân đế quốc, đi đến kết thúc chiến tranh. Việc xác định hình thức đấu tranh phải căn cứ vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể mà áp dụng cho thích hợp, như Người đã chỉ rõ: “Tuỳ tình hình cụ thể

¹ Ph.Ăngghen: “Chống Duyrinh”, trong C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1994, t.20, tr.259.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.15, tr.391.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.1, tr.114.

mà quyết định những hình thức đấu tranh cách mạng thích hợp, sử dụng đúng và khéo kết hợp các hình thức đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị để giành thắng lợi cho cách mạng”¹. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, với hình thức tổng khởi nghĩa của quần chúng nhân dân trong cả nước, chủ yếu dựa vào lực lượng chính trị, kết hợp với lực lượng vũ trang, nhân dân ta đã thắng lợi, giành chính quyền về tay nhân dân.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội

a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội

Hồ Chí Minh không định nghĩa về chủ nghĩa xã hội. Với cách diễn đạt dung dị, dễ hiểu, dễ nhớ, khái niệm “chủ nghĩa xã hội” được Người tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau bằng cách chỉ ra đặc trưng ở một lĩnh vực nào đó (như kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, động lực, nguồn lực, v.v.) của chủ nghĩa xã hội; song tất cả đều hướng đến mục tiêu cơ bản của nó mà theo Người: “Nói một cách tóm tắt, mộc mạc, chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”, là làm sao cho dân giàu, nước mạnh².

So sánh các chế độ xã hội đã tồn tại trong lịch sử để thấy sự khác nhau về bản chất giữa chủ nghĩa xã hội với các chế độ khác, Hồ Chí Minh viết: “Trong xã hội có giai cấp bóc lột thống trị, chỉ có lợi ích cá nhân của một số rất ít người thuộc giai cấp thống trị là được thỏa mãn, còn lợi ích cá nhân của quần chúng lao động thì bị giày xéo. Trái lại, trong chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa là chế độ do nhân dân lao động làm chủ, thì mỗi người là một bộ phận của tập thể, giữ một vị trí nhất định và đóng góp một phần công lao trong xã hội. Cho nên lợi ích cá nhân là nằm trong lợi ích của tập thể, là một bộ phận của lợi ích tập thể. Lợi ích chung của tập thể được bảo đảm thì lợi ích riêng của cá nhân mới có điều kiện được thỏa mãn”³. Người khẳng định mục đích của cách mạng Việt Nam là tiến đến chủ nghĩa xã hội, rồi đến chủ nghĩa cộng sản⁴ vì: *Cộng sản có hai giai đoạn*. Giai đoạn thấp, tức là *chủ nghĩa xã hội*. Giai đoạn cao, tức là *chủ nghĩa cộng sản*. Hai giai đoạn ấy *giống nhau* ở chỗ: Sản xuất đã phát triển cao; nền tảng kinh tế thì tư

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.15, tr.391.

² Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr.415; t.10, tr.390.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.11, tr.610.

⁴ Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.8, tr.289.

liệu sản xuất đều là của chung; không có giai cấp áp bức bóc lột. Hai giai đoạn ấy khác nhau ở chỗ: Chủ nghĩa xã hội vẫn còn chút ít vết tích xã hội cũ. Xã hội cộng sản thì hoàn toàn không còn vết tích xã hội cũ¹.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, *xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội ở giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản. Mặc dù còn tồn đọng tàn dư của xã hội cũ nhưng chủ nghĩa xã hội không còn áp bức, bóc lột, xã hội do nhân dân lao động làm chủ, trong đó con người sống ấm no, tự do, hạnh phúc, quyền lợi của cá nhân và tập thể vừa thống nhất, vừa gắn bó chặt chẽ với nhau.*

b. Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan

Học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác khẳng định sự phát triển của xã hội loài người là quá trình lịch sử - tự nhiên. Theo quá trình này, “Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản là tất yếu như nhau”². Vận dụng học thuyết của C.Mác để nghiên cứu về tiến trình lịch sử, Hồ Chí Minh cho rằng: “Cách sản xuất và sức sản xuất phát triển và biến đổi mãi, do đó mà tư tưởng của người, chế độ xã hội, v.v., cũng phát triển và biến đổi. Chúng ta đều biết từ đời xưa đến đời nay, cách sản xuất từ chỗ dùng cày, búa đã phát triển dần đến máy móc, sức điện, sức nguyên tử. Chế độ xã hội cũng phát triển từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản chủ nghĩa và ngày nay gần một nửa loài người đang tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa và chế độ cộng sản chủ nghĩa. Sự phát triển và tiến bộ đó không ai ngăn cản được”³. Tuy nhiên, ngay từ năm 1953 Hồ Chí Minh đã nhận thấy: Tùy hoàn cảnh, mà các dân tộc phát triển theo *con đường khác nhau*. Có nước thì đi thẳng đến chủ nghĩa xã hội như Liên Xô. Có nước thì phải kinh qua *chế độ dân chủ mới*, rồi tiến lên chủ nghĩa xã hội như các nước Đông Âu, Trung Quốc, Việt Nam ta⁴. Người giải thích: *Chế độ dân chủ mới* là chế độ dưới sự lãnh đạo của Đảng và giai cấp công nhân, nhân dân đã đánh đổ đế quốc và phong kiến; trên nền tảng công nông liên minh, nhân dân lao động làm chủ, *nhân dân dân chủ chuyên chính* theo tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin⁵.

Tư tưởng trên đặt vào bối cảnh xã hội đương thời, Hồ Chí Minh muốn khẳng định, lịch sử xã hội loài người phát triển qua các chế độ công xã nguyên thủy, chiếm

¹ Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.289 – 290..

² C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.613.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.600-601.

⁴ Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr. 293.

⁵ Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr. 293.

hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa rồi tiến lên xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa; nhưng lộ trình này không bắt buộc đối với tất cả các nước mà nó diễn ra theo hai phương thức: Có thể trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa như Liên Xô và cũng có thể bỏ qua giai đoạn này như các nước Đông Âu, Trung Quốc, Việt Nam¹.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, tiến lên chủ nghĩa xã hội là một quá trình tất yếu, tuân theo những quy luật khách quan, trước hết là những quy luật trong sản xuất vật chất; song, tùy theo bối cảnh cụ thể mà thời gian, phương thức tiến lên chủ nghĩa xã hội ở mỗi quốc gia sẽ diễn ra một cách khác nhau; trong đó, những nước đã qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa sẽ “đi thẳng” lên chủ nghĩa xã hội. Những nước chưa qua giai đoạn phát triển này có thể đi lên chủ nghĩa xã hội sau khi đã “đánh đổ đế quốc và phong kiến” dưới sự lãnh đạo của Đảng vô sản và được tư tưởng Mác-Lênin dẫn đường².

Với nhận định trên, Hồ Chí Minh đã cho thấy tính chất chung của các quy luật phát triển xã hội và tính đặc thù trong sự thể hiện các quy luật đó ở những quốc gia cụ thể, trong những điều kiện cụ thể.

Đối với Việt Nam, hàng nghìn năm dưới ách thống trị tàn bạo của chế độ phong kiến, thực dân, nhiều khuynh hướng cứu dân, cứu nước đã được thử nghiệm nhưng đều không đem lại kết quả cuối cùng mà dân tộc khát khao đạt được. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới là nguồn gốc của tự do, bình đẳng, bác ái, xóa bỏ những bức tường dài ngăn cản con người yêu đoàn kết, yêu thương nhau³. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nhân loại nói chung, của Việt Nam nói riêng vừa là một tất yếu của lịch sử, vừa đáp ứng được khát vọng của những lực lượng tiến bộ xã hội trong quá trình đấu tranh tự giải phóng mình.

c. Một số đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa

Là xã hội có bản chất khác hẳn các xã hội khác đã tồn tại trong lịch sử, xã hội xã hội chủ nghĩa có nhiều đặc trưng; song, nếu tiếp cận từ những lĩnh vực lớn của xã hội, xã hội xã hội chủ nghĩa có một số đặc trưng cơ bản sau:

Thứ nhất, về chính trị: Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội do nhân dân làm chủ

Xã hội xã hội chủ nghĩa trước hết là xã hội do nhân dân làm chủ, nhân dân là chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản trên nền tảng liên minh công - nông.

¹ Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.293

² Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.293-294.

³ Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.496.

Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, địa vị cao nhất là nhân dân. Nhà nước là của dân, do dân và vì dân. Mọi quyền lợi, quyền lực, quyền hạn thuộc về nhân dân và mọi hoạt động xây dựng, bảo vệ đất nước, bảo vệ chế độ xã hội cũng thuộc về nhân dân.

Những tư tưởng cơ bản về đặc trưng chính trị trong xã hội xã hội chủ nghĩa nêu trên không chỉ cho thấy tính nhân văn cao cả của Hồ Chí Minh mà còn cho thấy Hồ Chí Minh nhận thức rất sâu sắc về sức mạnh, địa vị và vai trò của nhân dân; về sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội khi Đảng lãnh đạo dựa vào nhân dân, huy động được nhân lực, tài lực, trí lực của nhân dân để đem lại lợi ích cho nhân dân.

Thứ hai, về kinh tế: Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.

Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội là chế độ xã hội phát triển cao hơn chủ nghĩa tư bản nên xã hội xã hội chủ nghĩa phải có nền kinh tế phát triển cao hơn nền kinh tế của chủ nghĩa tư bản, đây là nền kinh tế dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ sở hữu tư liệu sản xuất tiến bộ.

Lực lượng sản xuất hiện đại trong chủ nghĩa xã hội biểu hiện: Công cụ lao động, phương tiện lao động trong quá trình sản xuất “đã phát triển dần đến máy móc, sức điện, sức nguyên tử”¹. Quan hệ sản xuất trong xã hội xã hội chủ nghĩa được Hồ Chí Minh diễn đạt là: Lấy nhà máy, xe lửa, ngân hàng, v.v. làm của chung; là tư liệu sản xuất thuộc về nhân dân². Đây là tư tưởng Hồ Chí Minh về chế độ công hữu tư liệu sản xuất chủ yếu trong xã hội xã hội chủ nghĩa.

Thứ ba, về văn hóa, đạo đức và các quan hệ xã hội: Xã hội xã hội chủ nghĩa có trình độ phát triển cao về văn hoá và đạo đức, bảo đảm sự công bằng, hợp lý trong các quan hệ xã hội.

Văn hóa, đạo đức thể hiện ở tất cả các lĩnh vực của đời sống song trước hết là ở các quan hệ xã hội. Sự phát triển cao về văn hóa và đạo đức của xã hội xã hội chủ nghĩa thể hiện: xã hội không còn hiện tượng người bóc lột người; con người được tôn trọng, được bảo đảm đối xử công bằng, bình đẳng và các dân tộc đoàn kết, gắn bó với nhau.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.600.

² Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.390.

Hồ Chí Minh cho rằng: Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới “chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn”¹; “chỉ ở trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình”².

Chủ nghĩa xã hội là cơ sở, là tiền đề để tiến tới chế độ xã hội hòa bình, đoàn kết, ấm no, tự do, hạnh phúc, bình đẳng, bác ái, việc làm cho mọi người và vì mọi người; không còn phân biệt chủng tộc, không còn gì có thể ngăn cản những người lao động hiểu nhau và thương yêu nhau³.

Chủ nghĩa xã hội bảo đảm tính công bằng và hợp lý trong các quan hệ xã hội. Đó là xã hội đem lại quyền bình đẳng trước pháp luật cho mọi công dân; mọi cộng đồng người đoàn kết chặt chẽ trên cơ sở bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ; ai cũng phải lao động và ai cũng có quyền lao động⁴, ai cũng được hưởng thành quả lao động của mình trên nguyên tắc làm nhiều thì hưởng nhiều, làm ít thì hưởng ít, không làm thì không hưởng, tất nhiên là trừ những người chưa có khả năng lao động hoặc không còn khả năng lao động⁵.

Thứ tư, về chủ thể xây dựng chủ nghĩa xã hội: Chủ nghĩa xã hội là công trình tập thể của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Từ xã hội chiếm hữu nô lệ đến xã hội tư bản chủ nghĩa, cuộc đấu tranh của người lao động luôn diễn ra ngày càng quyết liệt nhằm thủ tiêu chế độ người bóc lột người. Trong chế độ xã hội chủ nghĩa – chế độ của nhân dân, do nhân dân làm chủ, lợi ích của cá nhân gắn liền với lợi ích của chế độ xã hội nên chính nhân dân là chủ thể, là lực lượng quyết định tốc độ xây dựng và sự vững mạnh của chủ nghĩa xã hội⁶. Trong sự nghiệp xây dựng này, Hồ Chí Minh khẳng định “Cần có sự lãnh đạo của một đảng cách mạng chân chính của giai cấp công nhân, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Chỉ có sự lãnh đạo của một đảng biết vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước mình thì mới có thể đưa cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thành công”⁷.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.610.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.610.

³ Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.496.

⁴ Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.377, 371; t.11, tr.241.

⁵ Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.390.

⁶ Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.232; t.11, tr.609 - 610; t.13, tr.54.

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.391.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

a. Mục tiêu chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Mục tiêu về chế độ chính trị: Phải xây dựng được chế độ dân chủ.

Chế độ dân chủ trong mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được Hồ Chí Minh khẳng định và giải thích: “Chế độ ta là chế độ *dân chủ*. Tức là nhân dân làm chủ”¹, “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”².

Khi khẳng định “dân làm chủ” và “dân là chủ”, Hồ Chí Minh đã khẳng định quyền lợi và quyền hạn, trách nhiệm và địa vị của nhân dân. Người chỉ rõ: Tất cả lợi ích đều vì *dân*, tất cả quyền hạn đều *của dân*, công cuộc đổi mới là *trách nhiệm của dân*, sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước là *công việc của dân*, các cấp chính quyền *do dân cử ra*, các tổ chức đoàn thể *do dân tổ chức nên*. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi *dân*³.

Mục tiêu về kinh tế: Phải xây dựng được nền kinh tế phát triển cao gắn bó mật thiết với mục tiêu về chính trị.

Khái quát mục tiêu về kinh tế của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Hồ Chí Minh xác định: Đây phải là nền kinh tế phát triển cao “với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến”⁴, là “một nền kinh tế thuần nhất, dựa trên chế độ sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể”⁵. Mục tiêu này phải gắn bó chặt chẽ với mục tiêu về chính trị vì “Chế độ kinh tế và xã hội của chúng ta nhằm thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, trên cơ sở kinh tế xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển”⁶. Theo Người, “kinh tế quốc doanh là hình thức sở hữu của toàn dân, nó lãnh đạo nền kinh tế quốc dân và Nhà nước phải bảo đảm cho nó phát triển ưu tiên... Kinh tế hợp tác xã là hình thức sở hữu tập thể của nhân dân lao động. Nhà nước đặc biệt khuyến khích, hướng dẫn và giúp cho nó phát triển”⁷.

Mục tiêu về văn hoá: Phải xây dựng được nền văn hóa mang tính dân tộc, khoa học, đại chúng và tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.10.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.434.

³ Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.232.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.372.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.372.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.376.

⁷ Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.373.

Hồ Chí Minh cho rằng mối quan hệ giữa văn hóa với chính trị và kinh tế là mối quan hệ biện chứng. Chế độ chính trị và kinh tế của xã hội là nền tảng và quyết định tính chất của văn hóa; còn văn hóa góp phần thực hiện mục tiêu của chính trị và kinh tế. Người đã từng nói: “Xã hội thế nào, văn nghệ thế ấy”¹; “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội phải phát triển kinh tế và văn hóa. Vì sao không nói phát triển văn hóa và kinh tế. Tục ngữ ta có câu: có thực mới vực được đạo, vì thế kinh tế phải đi trước”².

Về vai trò của văn hóa, Người khẳng định: Trình độ văn hóa của nhân dân được nâng cao sẽ góp phần phát triển dân chủ, góp phần xây dựng nước ta thành một nước hòa bình, thống nhất độc lập, dân chủ và giàu mạnh³; nền văn hóa phát triển là điều kiện cho nhân dân tiến bộ⁴. Theo Người, “để phục vụ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa thì văn hóa phải xã hội chủ nghĩa về nội dung và dân tộc về hình thức”⁵, “Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc. Đồng thời, phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng”⁶.

Mục tiêu về quan hệ xã hội: Phải bảo đảm dân chủ, công bằng, văn minh.

Theo Hồ Chí Minh, với tư cách làm chủ, là chủ của đất nước, nhân dân phải làm tròn nhiệm vụ của người chủ để xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó mọi người đều có quyền làm việc; có quyền nghỉ ngơi; có quyền học tập; có quyền tự do thân thể; có quyền tự do ngôn luận, báo chí, hội họp, lập hội, biểu tình; có quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào; có quyền bầu cử, ứng cử. Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước đảm bảo quyền tự do dân chủ cho công dân, nhưng nghiêm cấm lợi dụng các quyền tự do dân chủ để xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, của nhân dân⁷.

Như vậy, xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn để mỗi người có điều kiện cải thiện đời sống

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.231.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.470.

³ Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.458 – 459.

⁴ Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.191.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.471.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.40.

⁷ Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.377 - 378.

riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình trong sự hài hòa với đời sống chung, lợi ích chung của tập thể.

b. Động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Để đạt được những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh cho rằng, phải nhận thức, vận dụng và phát huy tối ưu các động lực. Trong tư tưởng của Người, hệ thống động lực thúc đẩy tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa rất phong phú, bao hàm những động lực cả trong quá khứ, hiện tại và tương lai; cả về vật chất và tinh thần, nội lực và ngoại lực, v.v. ở tất cả các lĩnh vực như kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học, giáo dục, v.v. Tất cả các động lực đều rất quan trọng và có mối quan hệ biện chứng với nhau nhưng giữ vai trò quyết định là nội lực dân tộc, là nhân dân nên để thúc đẩy tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa phải đảm bảo *lợi ích của dân, dân chủ của dân, sức mạnh đoàn kết toàn dân*. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đây là những động lực hàng đầu của chủ nghĩa xã hội.

Về lợi ích của dân, Hồ Chí Minh quan tâm đến lợi ích của cả cộng đồng người và lợi ích của những con người cụ thể vì Người cho rằng đây là một trong những điểm khác nhau cơ bản giữa chủ nghĩa xã hội với những chế độ xã hội trước nó. Người nhận thấy trong xã hội xã hội chủ nghĩa mỗi người giữ một vị trí nhất định, đóng góp một phần công lao nhất định vì nhân dân lao động đã thoát khỏi bần cùng, có công ăn việc làm, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, mỗi người có điều kiện cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách và sở trường riêng của mình¹, nên ngay từ những ngày đầu xây dựng chế độ xã hội mới, Người đã dạy: “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”, “phải đặt quyền lợi của dân lên trên hết thảy”².

Về dân chủ, theo Hồ Chí Minh, dân chủ trong chủ nghĩa xã hội là dân chủ của nhân dân, là của quý báu nhất của nhân dân³. Có dân chủ lợi ích mới vì dân; có dân chủ quyền hành và lực lượng mới ở nơi dân, công việc đổi mới và xây dựng mới là công việc của dân, là trách nhiệm của dân⁴. Với tư cách là những động lực thúc đẩy tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, lợi ích của dân và dân chủ của dân không thể tách rời nhau.

Về sức mạnh đoàn kết toàn dân, Hồ Chí Minh cho rằng đây là lực lượng mạnh nhất trong tất cả các lực lượng và chủ nghĩa xã hội chỉ có thể xây dựng được với sự

¹ Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.610.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.50 – 51.

³ Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.10; t.7, tr.434; t.10, tr.457.

⁴ Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.232.

giác ngộ đầy đủ của nhân dân về quyền lợi và quyền hạn, trách nhiệm và địa vị dân chủ của mình; với sự lao động sáng tạo của hàng chục triệu quần chúng nhân dân¹.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, *lợi ích của dân, dân chủ của dân, đoàn kết toàn dân gắn bó hữu cơ với nhau, là cơ sở, là tiền đề của nhau, tạo nên những động lực mạnh mẽ nhất trong hệ thống những động lực của chủ nghĩa xã hội*. Song, những yếu tố trên chỉ có thể phát huy được sức mạnh của mình thông qua hoạt động của những cộng đồng người và những con người Việt Nam cụ thể.

Về hoạt động của những tổ chức, trước hết là Đảng Cộng sản, Nhà nước và các tổ chức chính trị-xã hội khác, trong đó sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản giữ vai trò quyết định. Theo Hồ Chí Minh, Đảng như người cầm lái, người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy². Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước là tổ chức đại diện cho ý chí và quyền lực của nhân dân, thực hiện chức năng quản lý xã hội để biến đường lối, chủ trương của Đảng thành hiện thực³. Các tổ chức chính trị-xã hội với tư cách là các tổ chức quần chúng tuy có những nội dung và phương thức hoạt động khác nhau nhưng đều nhất quán về chính trị và tư tưởng dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước; hoạt động vì lợi ích của các thành viên của mình trong sự thống nhất với lợi ích của dân tộc. Với những cộng đồng này, Người cũng luôn nhắc nhở phải không ngừng nêu cao cảnh giác, phải chống cả kẻ địch bên ngoài tìm cách phá hoại thành quả của cách mạng và phải chống cả kẻ địch bên trong là chủ nghĩa cá nhân; chống tư tưởng “làm quan cách mạng”⁴.

Về con người Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những *con người xã hội chủ nghĩa*”⁵. Đây là *những con người của chủ nghĩa xã hội, có tư tưởng và tác phong xã hội chủ nghĩa*⁶. Trong bài nói chuyện tại Hội nghị bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo các cấp toàn miền Bắc do Ban Bí thư Trung ương Đảng triệu tập từ ngày 13 tháng 3 đến ngày 21 tháng 3 năm 1961, Hồ Chí Minh giải thích rất chi tiết, cụ thể về tư tưởng, tác phong xã hội chủ nghĩa; cuối cùng Người khái quát: Những tư tưởng và tác phong mới mà mỗi người cần bồi dưỡng cho mình là: Có ý thức làm chủ nhà nước, có tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa và tư tưởng “mình vì mọi người, mọi người vì mình”; có quan điểm “tất

¹ Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr. 453; t.11, tr. 93.

² Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.289.

³ Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.64-65; t.7, tr.434; t.10, tr.572; t.12, tr.370,376.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.68; t.10, tr. 572; v.v.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 13, tr. 66.

⁶ Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr. 66.

cả phục vụ sản xuất”; có ý thức cần kiệm xây dựng nước nhà; có tinh thần tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội và phải chống lại những tư tưởng, tác phong xấu là: Chủ nghĩa cá nhân; quan liêu, mệnh lệnh; tham ô, lãng phí; bảo thủ, rụt rè¹.

Như vậy, cùng với việc xác định và định hướng phát huy sức mạnh những động lực của chủ nghĩa xã hội, đối với các cộng đồng người và với những con người Việt Nam cụ thể, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở phải ngăn chặn, loại trừ những lực cản của những động lực này. Nhìn chung, trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, quan điểm “xây” đi đôi với “chống” cũng là một trong những quan điểm xuyên suốt tư tưởng Hồ Chí Minh, là một trong những nét đặc sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

a. Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ

Tính chất của thời kỳ quá độ: Đây là thời kỳ cải biến sâu sắc nhất nhưng phức tạp, lâu dài, khó khăn, gian khổ.

Theo Hồ Chí Minh, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là thời kỳ cải biến xã hội cũ thành xã hội mới – một xã hội hoàn toàn chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Thời kỳ dân tộc ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm; phải xóa bỏ giai cấp bóc lột; phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc trong điều kiện nước ta là một nước nông nghiệp lạc hậu, mới thoát khỏi ách thực dân, phong kiến nên nó là công cuộc biến đổi sâu sắc nhất, khó khăn nhất, thậm chí còn khó khăn, phức tạp hơn cả việc đánh giặc², vì vậy, tiến lên chủ nghĩa xã hội không thể một sớm một chiều, không thể làm mau được mà phải làm dần dần³.

Đặc điểm của thời kỳ quá độ: Đặc điểm lớn nhất của thời kỳ quá độ ở Việt Nam là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Bước vào thời kỳ quá độ, Việt Nam cũng có những đặc điểm giống như đặc điểm của các nước khác khi bước vào thời này như sự tồn tại đan xen giữa các yếu tố của xã hội cũ bên cạnh những yếu tố của xã hội mới trên tất cả các lĩnh vực của đời sống; là giai đoạn đầu, khi các yếu tố của xã hội cũ còn cụm lại thành một thế lực thì có khi nó còn chiến thắng những yếu tố của xã hội mới vừa xuất hiện, v.v.;

¹ Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.13, tr.65-72.

² Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.11, tr.91-92, 405.

³ Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.10, tr.390, 392.

song, từ thực tế của xã hội Việt Nam, Hồ Chí Minh nhận thấy “*đặc điểm to nhất của ta trong thời kỳ quá độ* là từ một nước nông nghiệp lạc hậu *tiến thẳng* lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”¹. Cùng với những đặc điểm khác và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, đặc điểm này quy định nhiệm vụ của dân tộc ta trong thời kỳ quá độ.

Nhiệm vụ của thời kỳ quá độ: Đấu tranh cải tạo, xóa bỏ tàn tích của chế độ xã hội cũ, xây dựng các yếu tố mới phù hợp với quy luật tiến lên chủ nghĩa xã hội trên tất cả các lĩnh vực của đời sống; trong đó:

Về chính trị, phải xây dựng được chế độ dân chủ vì đây là bản chất của chủ nghĩa xã hội. Muốn xây dựng được chế độ này, theo Hồ Chí Minh, phải chống tất cả các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, trước hết ở trong Đảng, trong bộ máy chính quyền từ cấp cơ sở đến Trung ương đồng thời phải bồi dưỡng, giáo dục để nhân dân có tri thức, có năng lực làm chủ chế độ xã hội².

Về kinh tế, trong bối cảnh nền kinh tế của nước ta còn nghèo nàn, kỹ thuật lạc hậu, Hồ Chí Minh xác định nhiệm vụ quan trọng nhất của thời kỳ quá độ là phải cải tạo nền kinh tế cũ, xây dựng nền kinh tế mới có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại. Đây là quá trình xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Giữa cải tạo và xây dựng thì xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài³ và phải luôn gắn với việc thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân⁴.

Về văn hóa, phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc; đồng thời, phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ trên thế giới để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng⁵.

Về các quan hệ xã hội, phải thay đổi triệt để những quan hệ cũ đã trở thành thói quen trong lối sống, nếp sống của con người; xây dựng được một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn để mỗi người có điều kiện cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình trong sự hài hòa với đời sống chung, với lợi ích chung của tập thể⁶.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.411.

² Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.21, tr.40-41; t.5, tr. 269- 346; t.15, tr.546-548; v.v.

³ Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.412.

⁴ Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.376.

⁵ Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.40.

⁶ Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.92; t.12, tr.377 – 378.

b. Một số nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ

Xác định xây dựng chủ nghĩa xã hội là quá trình sâu sắc nhưng phức tạp, lâu dài, khó khăn, gian khổ, đòi hỏi tính năng động, sáng tạo, song, theo Hồ Chí Minh, tính năng động, sáng tạo ấy phải tuân thủ nhiều nguyên tắc, đó là:

Thứ nhất, mọi tư tưởng, hành động phải được thực hiện trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin.

Hồ Chí Minh quan niệm chủ nghĩa Mác–Lênin là khoa học về cách mạng của quần chúng bị áp bức và bóc lột; là khoa học về sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở tất cả các nước; khoa học về xây dựng chủ nghĩa cộng sản¹ nên theo Người, cuộc cách mạng mà giai cấp công nhân thực hiện chỉ có thể đạt được thành tựu trên cơ sở trung thành sắt đá với những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác-Lênin². Chính vì vậy Người luôn nhắc nhở, khuyến khích, động viên mọi người phải không ngừng “học lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác-Lênin”³, phải “cụ thể hóa chủ nghĩa Mác-Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc và từng nơi”⁴.

Thứ hai, phải giữ vững độc lập dân tộc.

Tự do cho đồng bào, độc lập cho Tổ quốc là mục đích của Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước. Khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Người đã khẳng định “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”⁵. Ngay cả điều mong muốn cuối cùng của Người trước khi từ trần cũng là đất nước thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh⁶ vì trong tư tưởng của Người, đối với một dân tộc thì “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”⁷. Độc lập dân tộc là mục tiêu trước hết của mỗi dân tộc; còn đặt trong mối quan hệ với chủ nghĩa xã hội thì độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở đảm bảo vững chắc cho độc lập dân tộc trường tồn với đầy đủ ý nghĩa chân chính của nó.

Thứ ba, phải đoàn kết, học tập kinh nghiệm của các nước anh em.

¹ Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.96.

² Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.159 - 160.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.95.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.95.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.3.

⁶ Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.624.

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.130.

Xác định “Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của lực lượng hòa bình, dân chủ, xã hội chủ nghĩa trên thế giới”¹, Hồ Chí Minh quan niệm “*sự đoàn kết* giữa lực lượng các nước xã hội chủ nghĩa và sự đoàn kết nhất trí giữa các đảng cộng sản và công nhân tất cả các nước có ý nghĩa quan trọng bậc nhất”². Trong sự đoàn kết này, cách mạng Việt Nam phải học tập kinh nghiệm của các nước anh em song không được áp đặt những kinh nghiệm ấy một cách máy móc mà phải vận dụng nó một cách sáng tạo³. Mặc dù đánh giá rất cao thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, song Hồ Chí Minh khẳng định “Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác.... ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội”⁴.

Thứ tư, xây phải đi đôi với chống.

Theo Hồ Chí Minh, muốn đạt được và giữ được thành quả của cách mạng thì cùng với việc xây dựng các lĩnh vực của đời sống xã hội phải chống lại mọi hình thức của các thế lực cản trở, phá hoại sự phát triển của cách mạng.

Người căn dặn: “đối với kẻ địch phải luôn tỉnh táo, giữ vững lập trường, quyết không vì hoàn cảnh hòa bình mà mất cảnh giác. Phải luôn sẵn sàng đập tan mọi âm mưu độc ác của kẻ địch, bảo vệ những thành quả của cách mạng, bảo vệ lao động hòa bình của nhân dân”⁵. Phải chống lại “căn bệnh” “Nghe những lời bình luận không đúng cũng làm thính, không biện bác... Ai nói sao, ai làm gì cũng mặc kệ”⁶. Đối với tàn dư của xã hội cũ “phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm”⁷. Đối với mỗi người phải đánh thắng kẻ địch bên trong là chủ nghĩa cá nhân bởi chủ nghĩa cá nhân như một thứ vi trùng độc hại, sản sinh ra bệnh tham lam, bệnh kiêu ngạo, bệnh háo danh, bệnh vô tổ chức, vô kỷ luật, v.v. – những thứ bệnh không chỉ làm hại cho người đó mà còn làm hại đến nhân dân, đến tổ chức đảng⁸.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.674.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.675.

³ Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.92.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.391.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.68.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.298.

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.92.

⁸ Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.294 – 296.

III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội

Vận dụng một cách sáng tạo lý luận cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện của cách mạng Việt Nam, trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng (1930)*, Hồ Chí Minh khẳng định phương hướng chiến lược của cách mạng nước ta là: “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Như vậy, giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc sẽ là mục tiêu đầu tiên của cách mạng, là cơ sở, tiền đề cho mục tiêu tiếp theo – chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc bao gồm cả nội dung dân tộc và dân chủ; độc lập phải gắn liền với thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ và hơn nữa độc lập dân tộc cũng phải gắn liền với tự do, cơm no, áo ấm, hạnh phúc cho nhân dân. Vậy nên khi nêu lên mục tiêu giải phóng dân tộc, Người cũng đã định hướng đến mục tiêu chủ nghĩa xã hội.

Khi đề cao mục tiêu độc lập dân tộc, Hồ Chí Minh không coi đó là mục tiêu cuối cùng của cách mạng, mà là tiền đề cho một cuộc cách mạng tiếp theo - cách mạng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân càng sâu sắc, triệt để thì càng tạo ra những tiền đề thuận lợi, sức mạnh to lớn cho cách mạng xã hội chủ nghĩa. Và lại, cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đã được Hồ Chí Minh khẳng định là con đường cách mạng vô sản, vì vậy bản thân cuộc cách mạng này ngay từ đầu đã mang tính định hướng xã hội chủ nghĩa. Độc lập dân tộc vì vậy không những là tiền đề mà còn là nguồn sức mạnh to lớn cho cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Tư tưởng trên của Hồ Chí Minh đúng đắn và sáng tạo vì không chỉ đáp ứng được yêu cầu khách quan, cụ thể của cách mạng Việt Nam mà còn phù hợp với qui luật phát triển của thời đại.

2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để bảo đảm nền độc lập dân tộc vững chắc

Chủ nghĩa xã hội là xu thế tất yếu của thời đại và phù hợp với lợi ích của nhân dân Việt Nam. Vì vậy, cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam phải mang tính định hướng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn và triệt để. Năm 1960, Người khẳng định: chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ. Ở Việt Nam, theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội trước hết là một chế độ dân chủ, do nhân dân làm chủ, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chế độ dân chủ thể hiện

trong tất cả mọi mặt của đời sống xã hội và được thể chế hoá bằng pháp luật, đây là điều kiện quan trọng nhất để đảm bảo nền độc lập dân tộc, tạo ra nền tảng ý thức xã hội bảo vệ chủ quyền dân tộc, kiên quyết đấu tranh chống lại mọi âm mưu thôn tính, đe dọa nền độc lập, tự do của dân tộc.

Chủ nghĩa xã hội, theo Hồ Chí Minh, còn là một xã hội tốt đẹp, không còn chế độ áp bức bóc lột. Đó là một xã hội bình đẳng, công bằng và hợp lý: làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng, bảo đảm phúc lợi xã hội cho người già, trẻ em và những người còn khó khăn trong cuộc sống; mọi người đều có điều kiện để phát triển như nhau. Đó còn là một xã hội có nền kinh tế phát triển cao, gắn liền với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, là một xã hội có sự phát triển cao đạo đức và văn hoá..., hoà bình hữu nghị, làm bạn với tất cả các nước dân chủ trên thế giới.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, xây dựng chủ nghĩa xã hội là xây dựng cơ sở cho phát triển của đất nước trên tất cả các lĩnh vực. Với một chế độ xã hội như trên, chủ nghĩa xã hội sẽ có khả năng làm cho đất nước phát triển mạnh mẽ, sẽ tạo nên tảng vững chắc để bảo vệ nền độc lập dân tộc và hơn thế nữa, sẽ là một tấm gương cho các quốc gia trên thế giới, nhất là các quốc gia mới giành được độc lập dân tộc đang định hướng xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa xã hội hiện thực cũng sẽ góp phần hạn chế những cuộc chiến tranh phi nghĩa, bảo vệ được nền hoà bình trên thế giới.

3. Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

Một là, phải bảo đảm vai trò lãnh đạo tuyệt đối của đảng cộng sản trong suốt tiến trình cách mạng. Không có sự lãnh đạo của Đảng thì cách mạng Việt Nam không thể nào đi theo con đường cách mạng vô sản và tất nhiên độc lập dân tộc sẽ không giành được. Và ngay trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, theo Hồ Chí Minh, càng phải củng cố, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nếu không Đảng sẽ đánh mất vai trò lãnh đạo và chủ nghĩa xã hội sẽ sụp đổ, tan rã.

Hai là, phải củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc mà nền tảng là khối liên minh công - nông , vì theo Người, đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định sự thành công của cách mạng.

Ba là, phải đoàn kết, gắn bó chặt chẽ với cách mạng thế giới. Đoàn kết quốc tế, theo Hồ Chí Minh, là để tạo ra một sức mạnh to lớn cho cách mạng và cũng để góp phần chung cho nền hoà bình, độc lập, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Ba điều kiện trên phải được bảo đảm, gắn bó chặt chẽ với nhau sẽ góp phần bảo vệ nền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

IV. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định

Tiến tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là quá trình hợp quy luật, phù hợp với khát vọng của nhân dân Việt Nam, là sự lựa chọn đúng đắn của Hồ Chí Minh và sự khẳng định của Đảng Cộng sản Việt Nam. Xuất phát từ bối cảnh trong nước và quốc tế, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã ban hành *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Đến Đại hội XI, Cương lĩnh này được bổ sung và phát triển. Trong Cương lĩnh, từ thực tiễn phong phú của cách mạng Việt Nam, Đảng đã rút ra những bài học mà đầu tiên là phải “*nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội – ngọn cờ quang vinh mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau*”¹. Cương lĩnh cũng xác định những đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng, những mối quan hệ cơ bản mà nhân dân ta phải giải quyết trong giai đoạn hiện nay để từng bước những đặc trưng cơ bản đó trở thành hiện thực. Sự thống nhất giữa tính kiên định và đổi mới, khoa học và cách mạng, trí tuệ và tình cảm, hiện tại và tương lai của Cương lĩnh là định hướng cho cả dân tộc thực hiện mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định.

2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa

Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa là phát huy sức mạnh bản chất ưu việt của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa; là bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; là dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống để nhân dân tham gia vào tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa không tách rời quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân theo tinh thần của Hiến pháp hiện hành.

Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa đi đôi với tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân và đạo đức xã hội, phê phán những biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức và xử lý nghiêm minh những hành vi lợi dụng dân chủ

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.65.

làm mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cũng như tất cả những hành vi vi phạm quyền dân và quyền làm chủ của nhân dân¹.

3. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị

Đặc điểm của hệ thống chính trị ở Việt Nam là tính nhất nguyên và tính thống nhất: Nhất nguyên về chính trị, về tổ chức, về tư tưởng; thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thống nhất về mục tiêu chính trị. Các tổ chức trong hệ thống chính trị ở Việt Nam có tính chất, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ khác nhau, phương thức hoạt động khác nhau nhưng gắn bó mật thiết với nhau tạo nên một thể thống nhất, phát huy sức mạnh để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực. Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện

Như vậy, củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị thực chất là để nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được thực hiện, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy đầy đủ.

4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ

Đảng đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam thu được nhiều thành tựu vĩ đại trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và trong sự nghiệp đổi mới. Song, chỉ trong một thời gian rất ngắn so với lịch sử của Đảng, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đã xuất hiện và trở nên nghiêm trọng. Nếu không ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái này sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng².

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn hiện nay là phải tích cực thực hiện, thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng, trong đó các nghị quyết về xây dựng Đảng giữ vị trí cực kỳ quan trọng vì xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt trong sự nghiệp đổi mới.

¹ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.36-39, tr.156-170.

² Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.29, 65.

Hồ Chí Minh chưa sử dụng những khái niệm như “suy thoái” tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống”; “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nhưng Người đã đề cập đến nhiều “căn bệnh” biểu hiện của nó và đã cảnh báo về tác hại của những “căn bệnh” này. *Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ* là những hành động cụ thể, đặt trong bối cảnh cụ thể mà Đảng tiếp tục thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh để Đảng xứng đáng là Đảng cầm quyền, thực hiện được nhiệm vụ của Đảng cầm quyền trong sự nghiệp xây dựng đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh để giữ vững nền độc lập dân tộc trên con đường quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

C. CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Phân tích tính đúng đắn và sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
2. Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
3. Nêu bối cảnh xã hội Việt Nam hiện nay và những yêu cầu cơ bản trong việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.